



**THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THẾ GIỚI  
ĐẠI HỘI THƯỜNG LỆ LẦN THỨ XVI**

*Khoá đầu tiên*

*Từ ngày 4 đến ngày 29 tháng 10 năm 2023*

**MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH  
TRONG SỰ VỤ  
BÁO CÁO TỔNG HỢP**

Chuyển ngữ: Giuse Phan Văn Phi, O. Cist.

**HƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC THẾ GIỚI**

**Đại hội Thường lệ lần thứ XVI**

**MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH TRONG SỰ VỤ**

**Khoá đầu tiên (từ ngày 4 đến ngày 29 tháng 10 năm 2023)**

**Báo cáo Tổng hợp**

**Công bố ngày 28 tháng 10 năm 2023**

**NỘI DUNG**

<b>NHẬP ĐỀ</b> .....	3
<b>PHẦN I – DUNG MẠO CỦA MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH</b> .....	7
1. Tính hiệp hành: kinh nghiệm và sự hiểu biết.....	7
2. Được Chúa Ba Ngôi quy tụ lại và sai đi .....	10
3. Bước vào cộng đoàn đức tin: Khai tâm Kitô giáo .....	13

4. Người nghèo, những nhân vật chính trong hành trình của Hội thánh ..	16
5. Một Hội thánh bao gồm “muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi nước, mọi dân” .....	20
6. Các Hội thánh Đông phương và các Truyền thống Hội thánh Latinh ...	23
7. Trên con đường hướng tới sự hiệp nhất Kitô giáo .....	25
<b>PHẦN II: TẤT CẢ CÁC MÔN ĐỆ, TẤT CẢ CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO ..</b>	<b>27</b>
8. Hội thánh chính là Sứ vụ .....	27
9. Phụ nữ trong Đời sống và Sứ vụ của Hội thánh .....	31
10. Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội và Phong trào Giáo dân: một dấu chỉ đặc sủng .....	34
11. Các phó tế và linh mục trong Hội thánh hiệp hành .....	37
12. Các Giám mục trong Hiệp thông Hội thánh .....	39
13. Giám mục Rôma trong các Giám mục đoàn .....	42
<b>PHẦN III: TẠO NỐI KẾT, XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG .....</b>	<b>44</b>
14. Một cách tiếp cận hiệp hành về đào tạo .....	44
15. Sự phân định của Hội thánh và những câu hỏi gợi mở .....	47
16. Hướng tới một Hội thánh lắng nghe và đồng hành .....	49
17. Truyền giáo trong môi trường kỹ thuật số .....	53
18. Các cơ cấu tham gia .....	55
19. Các nhóm Hội thánh địa phương trong sự hiệp thông của toàn thể Hội thánh .....	57
20. Thượng Hội đồng Giám mục và các Hội nghị trong Giáo hội .....	59
<b>TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH .....</b>	<b>61</b>

## Báo cáo Tổng hợp

### MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH TRONG SỨ VỤ

#### NHẬP ĐỀ

Anh chị em thân mến,

“Tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1Cr 12,13). Đó là kinh nghiệm đầy niềm vui và lòng biết ơn mà chúng tôi đã có được trong Khoá họp thứ nhất của Thượng Hội đồng, được tổ chức từ ngày 4 đến ngày 28 tháng 10 năm 2023, với chủ đề “*Hướng tới một Hội thánh Hiệp hành: Hiệp thông - tham gia - sứ vụ*”. Nhờ hồng ân chung của Bí tích Rửa tội, chúng tôi có thể sống cùng nhau bằng một trái tim và một tâm hồn, bất chấp sự đa dạng về nguồn gốc, ngôn ngữ và văn hóa của chúng tôi. Giống như một ca đoàn, chúng tôi cố gắng hát bằng nhiều giọng khác nhau và trong sự hiệp nhất của các tâm hồn. Chúa Thánh Thần đã cho phép chúng tôi cảm nghiệm được sự hòa hợp mà chỉ một mình Người biết cách tạo ra: đó là một hồng ân và một chứng từ trong một thế giới đã bị phân mảnh và chia rẽ.

Cuộc họp của chúng tôi diễn ra trong khi các cuộc chiến tranh cũ và mới đang hoành hành trên khắp thế giới, với những hậu quả bi thảm đang ảnh hưởng đến vô số nạn nhân. Tiếng kêu của người nghèo, của những người bị buộc phải di cư, của những người phải chịu đựng bạo lực hoặc những hậu quả tàn khốc của biến đổi khí hậu đã vang lên giữa chúng tôi, không chỉ qua các phương tiện truyền thông, mà còn qua tiếng nói của nhiều người, có liên quan đến cá nhân họ và gia đình họ, đến dân tộc của họ trong những sự kiện bi thảm này. Chúng tôi luôn mang theo mọi người trong trái tim và trong lời cầu nguyện, tự hỏi làm thế nào các Hội thánh của chúng tôi có thể thúc đẩy những con đường hòa giải, hy vọng, công lý và hòa bình.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi diễn ra ở Rôma, quy tụ quanh đáng kể vị thánh Phêrô, đáng đã củng cố đức tin của chúng tôi và thúc đẩy chúng tôi mạnh dạn thực hiện sứ vụ. Thật là một hồng ân khi bắt đầu cuộc hành trình những ngày này bằng một buổi canh thức đại kết, trong đó chúng tôi thấy các nhà lãnh đạo và vị đại diện của các hệ phái Kitô giáo khác cùng cầu nguyện với Đức Giáo hoàng tại hầm mộ thánh Phêrô: sự hiệp nhất đã âm thầm dậy men trong Hội thánh thánh thiện của Thiên Chúa; chúng tôi chiêm ngưỡng Hội thánh đó bằng đôi mắt của mình và tràn đầy niềm vui khi chúng tôi làm chứng cho Hội thánh. “Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau!” (Tv 133,1).

Theo ý muốn của Đức Thánh cha, Đại hội đã chứng kiến các thành viên khác của Dân Thiên Chúa quy tụ lại với nhau và xung quanh các Giám mục. Các Giám mục, hiệp nhất giữa họ với nhau và với Giám mục Rôma, đã biểu lộ Hội thánh như một hiệp thông giữa các Hội thánh. Các giáo dân, nam nữ tu sĩ, phó tế và linh mục, cùng với các giám mục, là những chứng nhân của một tiến trình có sự tham gia của toàn thể Hội thánh và của mọi thành phần trong Hội thánh. Sự hiện diện của họ nhắc lại rằng Đại hội không phải là một sự kiện biệt lập, mà là một phần không thể thiếu, và là bước cần thiết của tiến trình hiệp hành. Trong vô số các can thiệp và nhiều quan điểm, đã vang lên kinh nghiệm của một Hội thánh đang học hỏi phong cách hiệp hành và tìm kiếm những hình thức phù hợp nhất để đạt được nó, đã gây được tiếng vang.

Đã hơn hai năm kể từ khi chúng ta bắt đầu hành trình dẫn đến Phiên họp này. Sau khi khai mạc tiến trình Thượng Hội đồng vào ngày mùng 9 tháng 10 năm 2021, tất cả các Hội thánh địa phương, mặc dù ở các nhịp độ khác nhau, đã tham gia vào một tiến trình lắng nghe, bao gồm các giai đoạn cấp giáo phận, quốc gia và lục địa, kết quả của những tiến trình đó đã được đưa vào các tài liệu tương ứng. Kỳ họp này đã mở ra giai đoạn trong đó toàn thể Hội thánh nhận được hoa trái của cuộc tham vấn này để phân định, trong cầu nguyện và đối thoại, những con đường mà Chúa Thánh Thần yêu cầu chúng ta đi theo. Giai đoạn này sẽ kéo dài đến tháng 10 năm 2024, khi Khoá họp thứ hai của Đại hội sẽ hoàn thành công việc của mình và đệ trình nó lên Đức Thánh cha.

Toàn bộ cuộc hành trình, bắt nguồn trong Truyền thống của Hội thánh, đang diễn ra dưới ánh sáng của huấn quyền Công đồng. Thật vậy, Công đồng Vaticanô II giống như một hạt giống được gieo trên cánh đồng của thế giới và của Hội thánh. Cuộc sống hằng ngày của các tín hữu, kinh nghiệm của các Hội thánh trong mọi dân tộc và mọi nền văn hóa, những chứng từ đa dạng về sự thánh thiện, suy tư của các nhà thần học là mảnh đất để nó nảy mầm và phát triển. Thượng Hội đồng 2021-2024 tiếp tục phát huy năng lực của hạt giống đó và phát triển tiềm năng của nó. Con đường hiệp hành trên thực tế là thực hiện những gì Công đồng đã dạy về Hội thánh như một Mầu nhiệm và như là Dân Thiên Chúa, được mời gọi nên thánh. Nó đánh giá cao sự đóng góp của tất cả những người đã được rửa tội, trong sự đa dạng về ơn gọi của họ, vào việc hiểu biết và thực hành Tin Mừng tốt hơn. Theo nghĩa này, nó tạo thành một hành vi đích thực tiếp nhận Công đồng hơn nữa, kéo dài nguồn cảm hứng của Công đồng và tái khởi động sức mạnh ngôn sứ của Công đồng cho thế giới ngày nay.

Sau một tháng làm việc, giờ đây Chúa đang mời gọi chúng tôi quay trở lại Hội thánh địa phương của mình để chuyển giao thành quả công việc của chúng tôi cho tất cả anh chị em và cùng nhau tiếp tục cuộc hành trình. Chỉ có một ít người trong chúng tôi tụ họp ở Rôma này, nhưng ý nghĩa của con đường hiệp hành đã được Đức Thánh cha công bố rằng, có sự tham gia của tất cả những người đã được rửa tội. Chúng tôi nhiệt thành mong muốn điều này xảy ra và muốn làm việc chăm chỉ để biến nó thành hiện thực. Trong *Báo cáo tóm tắt* này, chúng tôi đã tập hợp những yếu tố chính yếu nổi lên từ cuộc đối thoại, cầu nguyện và thảo luận đặc trưng trong những ngày này. Những câu chuyện cá nhân của chúng tôi sẽ làm phong phú thêm bản tóm lược này với âm vang của một kinh nghiệm sống động, một điều mà không tài liệu nào có thể truyền tải được. Như vậy, chúng tôi sẽ có thể làm chứng cho anh chị em những giây phút tĩnh lặng, lắng nghe, chia sẻ và cầu nguyện. Chúng tôi cũng xin chia sẻ rằng thật không dễ để lắng nghe những ý kiến khác nhau mà không chiều theo cơn cám dỗ phản công ngay các quan điểm đã phát biểu; hoặc cố gắng hiến sự đóng góp của mình như một quà tặng cho người khác, chứ không phải như một sự chắc chắn tuyệt đối. Tuy nhiên, ân sủng của Chúa đã khiến chúng tôi làm được điều đó, bất chấp những hạn chế của chúng tôi, và đối với chúng tôi, đó là một trải nghiệm thực sự về tính hiệp hành. Bằng cách thực hành nó, chúng tôi hiểu nó rõ hơn và nắm bắt được giá trị của nó.

Trên thực tế, chúng tôi đã hiểu rằng việc cùng nhau bước đi như những người đã được rửa tội, trong sự đa dạng của các đoàn sủng, ơn gọi và mục vụ, là điều quan trọng không chỉ đối với cộng đồng của chúng ta mà còn đối với thế giới nữa. Thực ra, tình huynh đệ trong Tin Mừng giống như một ngọn đèn, “chẳng có ai thắp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà” (Mt 5,15). Thế giới hôm nay cần chúng ta hơn bao giờ hết. Là môn đệ của Đức Giêsu, chúng ta không thể trốn tránh nhiệm vụ thể hiện và truyền tải tình yêu thương và sự dịu dàng của Thiên Chúa cho nhân loại đang bị tổn thương.

Công việc của Khoá họp này diễn ra theo con đường được đưa ra bởi *Tài liệu làm việc*, mời gọi chúng tôi suy tư về những dấu hiệu đặc trưng của một Hội thánh hiệp hành và về động lực của sự hiệp thông, sứ vụ và sự tham gia trong đó. Việc so sánh các câu hỏi được đề nghị đã khẳng định chất lượng của sơ đồ toàn cầu của hướng tìm tòi. Chúng tôi đã có thể đi sâu vào giá trị của các vấn đề, xác định các chủ đề cần phân tích sâu xa và đưa ra những đề nghị cốt lõi đầu tiên. Dựa trên những tiến bộ đã đạt được, bản *Báo cáo Tổng hợp* không nhắc lại hoặc nói lại tất cả nội dung của *Tài liệu làm việc*, nhưng mang lại đà thúc đẩy mới cho những câu hỏi và chủ đề được chúng tôi coi là ưu tiên. Nó không hề là một tài liệu cuối cùng, mà là một công cụ phục vụ việc phân định vẫn còn cần phải tiếp tục.

Bản *Báo cáo Tổng hợp* này được cấu trúc thành ba phần. Phần đầu tiên phác thảo “*Dung mạo của một Hội thánh hiệp hành*”, trình bày các nguyên tắc thần học soi sáng và tìm ra tính hiệp hành. Phong cách hiệp hành xuất hiện ở đó như một cách hành động và hoạt động trong đức tin, phát sinh từ việc chiêm ngưỡng Chúa Ba Ngôi, coi trọng sự hiệp nhất và đa dạng như sự phong phú của Hội thánh. Phần thứ hai, có tiêu đề “*Tất cả các môn đệ, tất cả các nhà truyền giáo*”, đề cập đến tất cả những người tham gia vào đời sống và sứ vụ của Hội thánh, cũng như các mối tương giao của họ đối với nhau. Trong phần này, tính hiệp hành chủ yếu được trình bày như một cuộc hành trình chung của Dân Thiên Chúa, như một cuộc đối thoại hữu hiệu giữa các đặc sủng và mục vụ nhằm phục vụ sự xuất hiện của Vương quốc. Phần thứ ba mang tên “*Tạo kết nối, xây dựng cộng đồng*”. Ở đây tính hiệp hành được trình bày chủ yếu như một tập hợp các tiến trình và một mạng lưới các tổ chức cho phép trao đổi giữa các Hội thánh và đối thoại với thế giới.

Trong mỗi ba phần này, mỗi chương tập hợp *các điểm hội tụ, các vấn đề cần giải quyết* và *các đề xuất* nảy sinh từ cuộc đối thoại. *Các điểm hội tụ* xác định những điểm chuyên biệt hướng dẫn việc suy tư: chúng giống như một tấm bản đồ giúp chúng ta định hướng trên hành trình. *Các vấn đề cần giải quyết* tập hợp những điểm mà chúng tôi nhận ra cần phải tiếp tục nghiên cứu thần học, mục vụ và giáo luật: chúng giống như những ngã tư mà chúng ta cần phải dừng lại, để hiểu rõ hơn về hướng đi cần phải theo. Còn *các đề xuất* chỉ ra những con đường khả thi có thể đi theo: một số được đề nghị, một số khác được khuyến nghị, một số khác đòi hỏi sức mạnh và quyết tâm.

Trong những tháng tới, các Hội đồng Giám mục và Cơ cấu phẩm trật của các Hội thánh Công giáo Đông phương, đóng vai trò là mối liên kết giữa các Hội thánh địa phương và Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội đồng, sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển suy tư. Bắt đầu từ những điểm hội tụ đã đạt được, họ được kêu gọi tập trung vào những vấn đề, cũng như đề nghị phù hợp và cấp bách nhất, khuyến khích việc nghiên cứu thần học và mục vụ của họ đồng thời chỉ ra những hệ luận về giáo luật.

Chúng tôi mang trong lòng ước muốn, được nâng đỡ bởi niềm hy vọng rằng, bầu khí lắng nghe lẫn nhau và đối thoại chân thành mà chúng tôi đã trải qua trong những ngày làm việc chung ở Rôma, sẽ lan tỏa trong cộng đồng của chúng ta và trên toàn thế giới, nhằm phục vụ sự phát triển hạt giống tốt của Nước Thiên Chúa.

# PHẦN I – DUNG MẠO CỦA MỘT HỘI THÁNH HIỆP HÀNH

## 1. Tính hiệp hành: kinh nghiệm và sự hiểu biết

### ***Các điểm hội tụ***

a) Chúng tôi đã chấp nhận lời mời nhìn nhận chiều kích hiệp hành của Hội thánh với một ý thức mới. Các thực hành hiệp hành đã được chứng thực trong Tân Ước và trong Hội thánh sơ khai. Sau đó, chúng mang những hình thức lịch sử đặc thù trong các Hội thánh và truyền thống Kitô giáo khác nhau. Công đồng Vaticanô II đã “cập nhật” chúng và Đức Giáo hoàng Phanxicô khuyến khích Hội thánh canh tân chúng một lần nữa. Thượng Hội đồng 2021-2024 cũng tự lòng mình vào tiến trình này. Qua đó, Dân thánh của Thiên Chúa đã khám phá ra rằng cách thức ở thình lạng, cầu nguyện, lắng nghe và nói năng hiệp hành, bắt nguồn từ Lời Chúa và đan xen với những khoảnh khắc gặp gỡ trong niềm vui, và đôi khi cả trong mệt mỏi, dẫn đến một ý thức sâu sắc hơn rằng tất cả chúng ta đều là anh chị em trong Chúa Kitô. Một thành quả vô giá là việc gia tăng nhận thức về căn tính của chúng ta như Dân trung thành của Thiên Chúa, giữa lòng Dân này mỗi người là người mang một phẩm giá bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội và được mời gọi đồng trách nhiệm một cách dị biệt hóa đối với sứ vụ loan báo Tin Mừng chung.

b) Quá trình này đã đổi mới kinh nghiệm của chúng ta và mong muốn của chúng ta về một Hội thánh như là nhà và gia đình của Thiên Chúa, một Hội thánh gắn gũi hơn với cuộc sống của Dân mình, ít quan liêu hơn và mang tính tương quan hơn. Các thuật ngữ “hiệp hành” và “tính hiệp hành” đã được liên kết, mang lại cho chúng ta một sự hiểu biết đầu tiên cần tìm ra sự chính xác hơn. Đó chính là Hội thánh mà những người trẻ đã tuyên bố rằng họ mong muốn, ngay từ năm 2018, nhân dịp Thượng Hội đồng được dành riêng cho họ.

c) Chính cách thức diễn ra Đại hội, bắt đầu từ việc sắp xếp mọi người ngồi thành từng nhóm nhỏ quanh những chiếc bàn tròn trong Hội trường Phaolô VI, có thể so sánh với hình ảnh tiệc cưới trong Kinh thánh (Kh 19,9), là biểu tượng của một Hội thánh hiệp hành và là hình ảnh của bàn tiệc Thánh Thể, nguồn mạch và đỉnh cao của tính hiệp hành, với Lời Chúa là trung tâm. Trong một Hội thánh hiệp hành sống động, các nền văn hóa, ngôn ngữ, nghi thức, lối suy nghĩ và thực tại khác nhau, có thể cùng nhau tham gia và đạt kết quả trong việc nghiên cứu cách chân thành, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

d) Trong số chúng tôi có các anh chị em thuộc các dân tộc là nạn nhân của chiến tranh, tử đạo, bách hại và đói kém. Hoàn cảnh của những dân

tộc này, những người thường không thể tham gia vào tiến trình hiệp hành, đã được chúng tôi thảo luận và cầu nguyện, nuôi dưỡng ý thức hiệp thông với họ và quyết tâm của chúng tôi trở thành những người kiến tạo hòa bình.

e) Phiên họp thường xuyên nói đến niềm hy vọng, sự chữa lành, sự hòa giải và việc khôi phục lòng tin cậy giữa vô số hồng ân mà Chúa Thánh Thần đã tuôn đổ trên Hội thánh trong tiến trình Thượng Hội đồng này. Sự cởi mở lắng nghe và đồng hành với mọi người, kể cả những người bị lạm dụng và bị tổn thương trong Hội thánh, đã khiến nhiều người từ lâu cảm thấy vô hình trở nên hữu hình. Chúng ta vẫn còn một chặng đường dài hướng tới sự hòa giải và công lý, chúng ta phải đối diện với những điều kiện cơ cấu đã cho phép những hành vi lạm dụng này xảy ra, và phải có những hành vi sám hối cụ thể.

f) Chúng ta biết rằng “tính hiệp hành” là một thuật ngữ xa lạ đối với nhiều người trong Dân Chúa, điều này gây ra sự nhầm lẫn và lo lắng nơi một số người. Một số người lo sợ rằng giáo huấn của Hội thánh sẽ bị thay đổi, khiến chúng ta xa rời đức tin tông truyền của cha ông chúng ta và phản bội lại những kỳ vọng của những người, cả ngày nay nữa, vẫn đang đói khát Thiên Chúa. Tuy nhiên, chúng tôi tin chắc rằng tính hiệp hành là một biểu hiện tính năng động của một Truyền thống sống động.

g) Không đánh giá thấp giá trị của nền dân chủ đại diện, Đức Giáo hoàng Phanxicô đáp lại nỗi lo sợ của một số người, rằng Thượng hội đồng sẽ trở thành một cơ quan thảo luận đa số, mất đi đặc tính Hội thánh và tính thánh thiêng, gây nguy hiểm cho bản chất phẩm trật của Hội thánh. Một số sợ bị buộc phải thay đổi; những người khác sợ rằng sẽ không có gì thay đổi và sẽ không có đủ can đảm để tiến bước theo Truyền thống sống động. Một số bối rối và chống đối cũng che giấu nỗi sợ mất quyền lực và những đặc quyền đi kèm với nó. Dù sao đi nữa, trong mọi bối cảnh văn hóa, các thuật ngữ “hiệp hành” và “tính hiệp hành” chỉ ra một cách thức trở thành Hội thánh biểu hiện sự hiệp thông, sứ vụ và sự tham gia. Hội nghị của Hội thánh tại vùng Amazon (CEAMA), kết quả của tiến trình hiệp hành truyền giáo ở khu vực này, là một ví dụ.

h) Tính hiệp hành có thể được hiểu là việc các Kitô hữu bước đi trong hiệp thông với Chúa Kitô hướng tới Vương quốc, cùng với toàn thể nhân loại; hướng tới sứ vụ, nó bao gồm việc gặp gỡ nhau ở các cấp độ khác nhau của đời sống Hội thánh, lắng nghe nhau, đối thoại, thực hiện phân định cộng đồng, tìm kiếm sự đồng thuận như một cách thể hiện sự hiện diện của Chúa Kitô trong Thánh Thần, và đưa ra các quyết định trong khuôn khổ về sự đồng trách nhiệm trong sự khác biệt.



i) Qua kinh nghiệm và gặp gỡ, chúng tôi đã cùng nhau lớn lên trong nhận thức này. Tóm lại, ngay từ những ngày đầu tiên, Đại hội đã nhận thấy mình được đánh dấu bởi hai xác tín: thứ nhất là kinh nghiệm mà chúng ta đã chia sẻ trong những năm qua mang tính chất Kitô giáo đích thực và phải được chào đón trong tất cả sự phong phú và sâu sắc của nó; thứ hai là các thuật ngữ “hiệp hành” và “tính hiệp hành” đòi hỏi phải làm sáng tỏ chính xác hơn về mức độ ý nghĩa của chúng trong các nền văn hóa khác nhau. Đã có sự đồng ý đáng kể rằng, với những giải thích rõ ràng cần thiết, quan điểm hiệp hành đại diện cho tương lai của Hội thánh.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

j) Dựa trên công việc suy tư đã được thực hiện, cần phải làm rõ ý nghĩa của tính hiệp hành các bình diện khác nhau, trong các thuật ngữ mục vụ, thần học và giáo luật, tránh nguy cơ nghe có vẻ quá mơ hồ hoặc chung chung, hoặc có vẻ như chỉ là một hay thời trang nhất thời. [Nó cho phép chúng tôi đưa ra một sự hiểu biết rộng rãi về việc đi chung cùng nhau, cùng với việc đào sâu và làm rõ hơn về mặt thần học]. Tương tự như vậy, cần phải làm rõ mối liên hệ giữa tính hiệp hành và hiệp thông, cũng như mối liên hệ giữa *tính hiệp hành* và *tính hiệp đoàn* [*synodality and collegiality*].

k) Đã xuất hiện mong muốn nâng cao sự hiểu biết và đánh giá đúng những khác biệt trong cách thực hành và cách hiểu về tính hiệp hành, giữa các truyền thống Kitô giáo Đông phương và truyền thống Latinh, kể cả trong tiến trình hiệp hành đang diễn ra, bằng cách khuyến khích cuộc gặp gỡ giữa hai bên với nhau.

l) Đặc biệt, cần làm nổi bật nhiều cách diễn đạt của đời sống hiệp hành trong bối cảnh văn hóa, nơi mọi người quen với việc bước đi cùng nhau như một cộng đồng. Theo chiều hướng này, chúng ta có thể nói rằng thực hành hiệp hành là một phần trong phản ứng mang tính ngôn sứ của Hội thánh đối với chủ nghĩa cá nhân đang quay lưng lại với chính mình, một chủ nghĩa dân túy gây chia rẽ và một toàn cầu hóa đồng nhất hóa và san phẳng. Nó không giải quyết được những vấn đề này, nhưng nó đưa ra một cách hiện hữu và hành động thay thế đầy hy vọng, kết hợp nhiều quan điểm và điều đó cần được khám phá và soi sáng thêm.

### ***Các đề xuất***

m) Sự phong phú và sâu sắc của kinh nghiệm sống dẫn đến việc ưu tiên việc mở rộng số lượng người tham gia vào các tiến trình hiệp hành, vượt qua những trở ngại đối với việc tham gia đã xuất hiện cho đến nay, cũng như cảm giác ngờ vực và sợ hãi mà một số người gặp phải.

n) Chúng ta cần phát triển những cách thức để các phó tế, linh mục và giám mục tham gia tích cực hơn vào tiến trình Thượng Hội đồng trong năm tới. Một Hội thánh hiệp hành không thể hoạt động nếu không có tiếng nói, kinh nghiệm và sự đóng góp của họ. Chúng ta cần hiểu lý do tại sao một số người trong số họ lại phản đối tính hiệp hành.

o) Cuối cùng, nhu cầu để nền văn hóa hiệp hành trở nên mang tính liên thể hệ hơn đã xuất hiện một cách mạnh mẽ, với những không gian cho phép người trẻ nói chuyện thoải mái với gia đình họ, với bạn bè đồng trang lứa và với các mục tử của họ, cũng thông qua các kênh kỹ thuật số.

p) Người ta đề xuất thúc đẩy, trong một diễn đàn thích hợp, công việc thần học nghiên cứu sâu về thuật ngữ và khái niệm về ý niệm và thực hành tính hiệp hành trước Khoá họp thứ hai của Thượng Hội đồng, tận dụng di sản nghiên cứu phong phú kể từ Công đồng Vaticanô II, và đặc biệt là các tài liệu của Ủy ban Thần học Quốc tế về *Tính hiệp hành trong đời sống và sứ vụ của Hội thánh* (2018) và *Cảm thức đức tin trong đời sống Hội thánh* (2014).

q) Ý nghĩa Giáo luật của tính hiệp hành đòi hỏi phải làm rõ tương tự. Về vấn đề này, người ta đề nghị thành lập một ủy ban liên lục địa gồm các nhà thần học và giáo luật cho Khoá họp thứ hai (2024) của Thượng Hội đồng.

r) Sau cùng, thời điểm dường như đã chín muồi để sửa đổi *Bộ Giáo luật* và *Bộ Giáo luật của các Hội thánh Đông phương*. Do đó, một nghiên cứu sơ bộ được đề nghị bắt đầu.

## 2. Được Chúa Ba Ngôi quy tụ lại và sai đi

### **Các điểm hội tụ**

a) Như Công đồng Vaticanô II nhắc nhở, Hội thánh là “một dân được quy tụ lại với nhau nhờ sự hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (*Lumen Gentium*, số 4). Chúa Cha, qua việc sai Chúa Con và ban Chúa Thánh Thần, lôi cuốn chúng ta vào tính năng động của sự hiệp thông và sứ vụ, đưa chúng ta từ cái “tôi” đến cái “chúng ta”, và đặt chúng ta vào việc phục vụ thế giới. Tính hiệp hành chuyển thành các thái độ thiêng liêng và các tiến trình của Hội thánh, năng động Ba Ngôi qua đó Thiên Chúa đến gặp gỡ nhân loại. Để đạt được điều này, tất cả những người đã được rửa tội phải dần thân thực thi ơn gọi, đặc sủng, sứ vụ của mình một cách hỗ tương. Chỉ bằng cách này, Hội thánh mới thực sự trở thành một sự “đối thoại” trong chính mình và với thế giới (x. Thông

điệp *Ecclesiam suam*, số 67), sánh bước cùng mọi người trên con đường của Chúa Giêsu.

b) Ngay từ đầu, hành trình hiệp hành của Hội thánh đã hướng tới Vương quốc, một Vương quốc sẽ được viên mãn trọn vẹn khi Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự. Chứng tá của tình huynh đệ trong Hội thánh và sự dẫn thân truyền giáo để phục vụ những kẻ bé mọn sẽ không bao giờ xứng đáng với Mầu nhiệm mà họ là dấu chỉ và khí cụ. Hội thánh không suy nghĩ về cơ cấu hiệp hành của riêng mình để đặt mình vào trung tâm của việc loan báo, nhưng để thực hiện một cách tốt nhất có thể, ngay cả trong sự không hoàn thiện về mặt cấu thành của mình, việc phục vụ cho sự xuất hiện của Vương quốc.

c) Việc canh tân cộng đồng Kitô giáo chỉ có thể thực hiện được bằng cách nhìn nhận tính ưu việt của ân sủng. Nếu thiếu chiều sâu tâm linh, tính hiệp hành vẫn là một cuộc đổi mới mang tính thẩm mỹ. Tuy nhiên, điều chúng ta được mời gọi làm không chỉ là chuyển dịch một kinh nghiệm thiêng liêng đã có được ở nơi khác, thành các tiến trình cộng đồng, mà còn sâu sắc hơn là trải nghiệm sâu sắc, rằng các mối tương quan huynh đệ là nơi chốn và hình thức của một cuộc gặp gỡ đích thực với Thiên Chúa. Theo nghĩa này, quan điểm hiệp hành, trong khi dựa vào di sản tinh thần phong phú của Truyền thống, góp phần đổi mới các hình thức của nó: một lời cầu nguyện mở ra cho sự tham gia, một sự phân định chung sống động, một năng lực truyền giáo phát sinh từ việc chia sẻ và tỏa sáng như một sự phục vụ.

d) Đối thoại trong Chúa Thánh Thần là một công cụ, ngay cả với những giới hạn của nó, vẫn mang lại hiệu quả trong việc cho phép lắng nghe một cách đích thực và phân định những gì Chúa Thánh Thần nói với các Hội thánh. Việc thực hành nó khơi dậy niềm vui, sự ngạc nhiên và lòng biết ơn và được trải nghiệm như một con đường đổi mới biến đổi các cá nhân, các nhóm và Hội thánh. Từ ngữ “*đối thoại*” [*conversation*] thể hiện một điều gì đó hơn cả một *cuộc đối thoại đơn thuần* [*dialogue*]: nó đan xen một cách hài hòa giữa suy nghĩ và cảm xúc, tạo ra một không gian sống động được sẻ chia. Đây là lý do tại sao chúng ta có thể nói rằng sự hoán cải là vấn đề của cuộc trò chuyện. Đó là một thực tại nhân học mà chúng ta tìm thấy ở các dân tộc và nền văn hóa khác nhau, vốn quy tụ lại với nhau trong tình liên đới để thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng cho cộng đồng. Ân sủng hướng dẫn trải nghiệm nhân bản này đến sự viên mãn: đối thoại “trong Thánh Thần” có nghĩa là sống kinh nghiệm chia sẻ ánh sáng đức tin và tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa, trong một bầu khí Tin Mừng đích thực, nơi Thánh Thần có thể khiến tiếng nói của mình được lắng nghe một cách rõ ràng.

e) Vì tính hiệp hành hướng tới sứ vụ, nên các cộng đồng Kitô giáo cần phải chia sẻ tình huynh đệ với những người nam nữ thuộc các tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa khác, một mặt tránh nguy cơ tự quy chiếu và tự bảo vệ mình, mặt khác nguy cơ đánh mất danh tính. Logic của đối thoại, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau bước đi phải là đặc điểm của việc loan báo Tin Mừng và phục vụ người nghèo, chăm sóc ngôi nhà chung và nghiên cứu thần học, do đó, trở thành phong cách mục vụ của Hội thánh.

### **Các vấn đề cần giải quyết**

f) Để thực sự lắng nghe ý muốn của Chúa Cha, dường như cần phải đào sâu các tiêu chuẩn phân định của Hội thánh theo quan điểm thần học, để việc quy chiếu về sự tự do và tính mới mẻ của Chúa Thánh Thần được phối hợp một cách thích hợp với biến cố của Chúa Giêsu Kitô, vốn xảy ra “chỉ một lần là đủ” (Dt 10,10). Trên hết, điều này đòi hỏi phải làm sáng tỏ mối liên hệ giữa việc lắng nghe Lời Chúa được chứng thực trong Kinh thánh, việc chấp nhận Truyền thống và Huấn quyền của Hội thánh và việc đọc các dấu chỉ thời đại một cách tiên tri.

g) Để đạt được mục đích này, điều cần thiết là phải cổ vũ các viễn tượng nhân học và linh đạo có khả năng tích hợp chứ không đặt cạnh nhau các chiều kích trí thức và cảm xúc của trải nghiệm đức tin, vượt qua mọi chủ nghĩa giản lược và bất cứ thuyết nhị nguyên nào giữa lý trí và tình cảm.

h) Điều quan trọng là phải làm rõ làm thế nào cuộc đối thoại trong Chúa Thánh Thần có thể tích hợp những đóng góp của tư tưởng thần học và các khoa học nhân văn và xã hội, cũng như dưới ánh sáng các mô hình phân định khác của Hội thánh được thực hiện theo trình tự “xem, nhận xét, hành động”, hoặc các bước “nhận biết, giải thích, lựa chọn”.

i) Thật thích hợp để phát triển sự đóng góp của *lectio divina* và các truyền thống tâm linh khác nhau, cổ xưa và gần đây, có thể mang lại sự thực hành phân định. Quả thực, thật thích hợp khi đánh giá cao sự đa dạng của các hình thức và phong cách, các phương pháp và tiêu chuẩn mà Chúa Thánh Thần đã gợi ý qua nhiều thế kỷ và vốn là một phần di sản thiêng liêng của Hội thánh.

### **Các đề xuất**

j) Cần phải thử nghiệm và thích ứng cuộc đối thoại trong Chúa Thánh Thần cũng như các hình thức phân định khác trong đời sống của Hội thánh, bằng cách đánh giá cao sự phong phú của các truyền thống linh đạo khác nhau tùy theo nền văn hóa và bối cảnh. Những hình thức đồng

hành thích hợp có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hành này, giúp nắm bắt được tính logic của nó và vượt qua những trở ngại có thể xảy ra.

k) Mỗi Hội thánh địa phương nên trang bị cho mình những người có năng lực và được đào tạo để tạo điều kiện và hỗ trợ các tiến trình phân định của Hội thánh.

l) Điều quan trọng là việc thực hành phân định cũng phải được thực hiện trong lĩnh vực mục vụ, theo cách thức phù hợp với bối cảnh, để làm sáng tỏ tính cụ thể của đời sống Hội thánh. Nó sẽ cho phép chúng ta nhận ra rõ hơn các đặc sủng hiện diện trong cộng đồng, giao phó một cách khôn ngoan các nhiệm vụ và mục vụ, hoạch định các con đường mục vụ dưới ánh sáng của Chúa Thánh Thần, vượt xa việc lập kế hoạch hoạt động đơn giản.

### **3. Bước vào cộng đoàn đức tin: Khai tâm Kitô giáo**

#### ***Các điểm hội tụ***

a) Khai tâm Kitô giáo là hành trình, nhờ đó, qua thừa tác vụ của Hội thánh, Chúa dẫn chúng ta vào đức tin Phục Sinh, và đưa chúng ta vào trong sự hiệp thông Ba Ngôi và Hội thánh. Hành trình này mang nhiều hình thức, tùy thuộc vào độ tuổi tại đó nó được thực hiện và các điểm nhấn khác nhau của truyền thống Đông phương và Tây phương. Tuy nhiên, việc lắng nghe Lời Chúa và việc hoán cải đời sống, việc cử hành phụng vụ và việc hòa nhập vào cộng đồng cũng như sứ vụ của cộng đồng luôn đan xen với nhau. Chính vì lý do này mà con đường dự tòng, với những giai đoạn và chặng đường tiệm tiến, là mô hình cho tất cả các Hội thánh cùng nhau bước đi.

b) Việc khai tâm giúp người ta tiếp xúc với nhiều ơn gọi và mục vụ khác nhau trong Hội thánh. Nơi họ thể hiện khuôn mặt mẫu tử của một Hội thánh dạy con cái mình bước đi cùng họ. Hội thánh lắng nghe họ và bằng cách trả lời những nghi ngờ và thắc mắc của họ, Hội thánh được phong phú thêm bởi sự mới lạ mà mỗi người mang theo lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa của họ. Khi thực hành hoạt động mục vụ này, cộng đồng Kitô giáo thường trải nghiệm hình thức hiệp hành đầu tiên mà không hoàn toàn nhận thức được về nó.

c) Trước bất cứ sự phân biệt nào về các đặc sủng và thừa tác vụ, “tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1Cr 12,13). Do đó, giữa tất cả những người đã được rửa tội có sự bình đẳng thực sự về phẩm giá và trách nhiệm chung đối với sứ vụ, tùy theo ơn gọi của mỗi người. Nhờ sự xúc dầu của Chúa Thánh Thần,

Đáng vốn “dạy mọi điều” (1Ga 2,27), tất cả các tín hữu đều có một khuynh hướng tự nhiên [*instinct*] đối với chân lý của Tin Mừng, còn được gọi là *cảm thức đức tin* [*sensus fidei*]. Nó hệ ở một sự đồng bản nhiên nào đó với các thực tại thần linh, và ở khả năng nắm bắt bằng trực giác những gì phù hợp với chân lý đức tin. Các tiến trình hiệp hành thúc đẩy hồng ân này và giúp chúng ta có thể xác minh sự hiện hữu của *sự đồng thuận các tín hữu* [*consensus fidelium*]. *Tiến trình này vốn tạo thành một tiêu chí vững chắc để xác định rằng, liệu một học thuyết hoặc thực hành cụ thể có thuộc về đức tin tông truyền hay không.*

d) Nó làm phong phú các tín hữu bằng những ân sủng dồi dào của Chúa Thánh Thần, và kêu gọi họ phát triển ơn gọi chuyên biệt của mình, bắt nguồn từ phẩm giá rửa tội chung của họ, để phục vụ cho sứ mạng. Tầm quan trọng của nó phải được nhấn mạnh hơn và đặt trong mối tương quan với sự đa dạng của các đặc sủng và mục vụ, hình thành nên dung mạo của một Hội thánh hiệp hành.

e) Việc cử hành Bí tích Thánh Thể, đặc biệt vào ngày Chúa nhật, là hình thức đầu tiên và chính yếu để quy tụ và gập gỡ Dân thánh của Thiên Chúa. Nơi nào không thể cử hành Bí tích Thánh Thể, dù mong muốn điều đó, thì cộng đoàn vẫn cùng nhau quy tụ lại để cử hành Lời Chúa. Trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta cử hành một mầu nhiệm ân sủng mà chúng ta không phải là người tạo ra. Khi mời gọi chúng ta tham dự vào Mình và Máu Người, Chúa làm cho chúng ta nên một nhiệm thể liên kết giữa chúng ta và với Người. Xuất phát từ một thuật ngữ “*hiệp thông*” [*koinonia; κοινωνία*] đã được thánh Phaolô sử dụng (x. 1Cr 10,16-17), truyền thống Kitô giáo đã bảo tồn thuật ngữ “hiệp thông” này để ám chỉ sự tham gia trọn vẹn vào Bí tích Thánh Thể, cũng như bản chất của các mối liên hệ giữa các tín hữu và giữa các Hội thánh với nhau. Trong khi mở ra cho chúng ta chiêm ngưỡng về sự sống thần linh, đến những chiều sâu khôn dò của mầu nhiệm Ba Ngôi, thuật ngữ này đề cập đến cuộc sống hằng ngày của các mối liên hệ của chúng ta: trong những cử chỉ đơn giản nhất, qua đó chúng ta thực sự mở ra cho nhau hơi thở của chính Chúa Thánh Thần. Do đó, sự hiệp thông được cử hành trong Bí tích Thánh Thể và bắt nguồn từ đó, sẽ định hình và hướng dẫn các lộ trình của tính hiệp hành.

f) Bí tích Thánh Thể dạy chúng ta cách trình bày rõ ràng sự hiệp nhất và đa dạng: sự hiệp nhất của Hội thánh và sự đa dạng của các cộng đồng Kitô giáo; tính hiệp nhất giữa mầu nhiệm bí tích và tính đa dạng của các truyền thống phụng vụ; tính hiệp nhất trong việc cử hành và tính đa dạng của ơn gọi, đoàn sủng và mục vụ. Không có gì rõ hơn qua Bí tích Thánh Thể cho thấy rằng, sự hòa hợp được Chúa Thánh Thần tạo ra không phải

là sự đồng nhất và tất cả mọi ân huệ của Hội thánh đều nhằm mục đích gây dựng chung.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

g) Bí tích Rửa tội không thể được hiểu một cách cô lập, nằm ngoài logic của việc khai tâm Kitô giáo, càng không thể hiểu theo cách chủ nghĩa cá nhân. Do đó, cần phải đào sâu hơn nữa sự đóng góp cho sự hiểu biết về tính hiệp hành có thể xuất phát từ một viễn tượng hiệp nhất hơn về việc khai tâm Kitô giáo.

h) Sự trưởng thành của *cảm thức đức tin* không những đòi hỏi phải lãnh nhận Bí tích Rửa tội mà còn phải phát triển ân sủng của bí tích trong đời sống làm môn đệ đích thực, giúp người ta có thể phân biệt được hành động của Chúa Thánh Thần với những gì là biểu hiện của tư tưởng chủ đạo, là kết quả của điều kiện văn hóa, hoặc trong bất kỳ trường hợp nào, không phù hợp với Tin Mừng. Đây là một chủ đề cần được khám phá sâu sắc thông qua các suy tư thần học thỏa đáng.

i) Suy tư về tính hiệp hành có thể mang lại những hiểu biết sâu sắc về Bí tích Thêm sức, qua đó ân sủng của Thánh Thần thể hiện rõ sự đa dạng của các ân sủng và đặc sủng trong sự hài hòa của Lễ Hiện Xuống. Dưới ánh sáng của những kinh nghiệm khác nhau của Hội thánh, cần phải nghiên cứu những cách thức làm cho việc chuẩn bị và cử hành bí tích này hiệu quả hơn, để đánh thức lại nơi mọi tín hữu lời mời gọi xây dựng cộng đoàn, truyền giáo trên thế giới và làm chứng cho đức tin.

j) Từ khía cạnh thần học mục vụ, điều quan trọng là phải tiếp tục nghiên cứu cách thức mà logic dự tòng có thể soi sáng các con đường mục vụ khác, chẳng hạn như chuẩn bị cho hôn nhân, hoặc đồng hành trong các lựa chọn dân thân nghề nghiệp và xã hội, hoặc thậm chí đào tạo cho tác vụ truyền chức thánh, trong đó toàn thể cộng đồng Hội thánh phải tham gia.

### ***Các đề xuất***

k) Nếu Bí tích Thánh Thể định hình tính hiệp hành, thì bước đầu tiên chúng ta cần thực hiện là cử hành Thánh lễ theo cách xứng hợp với hồng ân, với cảm thức đích thực về tình bạn trong Chúa Kitô. Phụng vụ được cử hành cách xác thực là trường học đầu tiên và căn bản về tinh thần môn đệ và tình huynh đệ. Trước bất cứ sáng kiến đào tạo nào của chúng ta, chúng ta phải để mình được hình thành bởi vẻ đẹp mạnh mẽ của phụng vụ và sự giản dị cao quý trong các cử chỉ của phụng vụ.

l) Bước thứ hai, được nhiều người nhấn mạnh, đề cập đến nhu cầu cần phải cho ngôn ngữ phụng vụ trở nên dễ tiếp cận hơn với các tín hữu và được thể hiện rõ hơn trong sự đa dạng của các nền văn hóa. Không nghi vấn về tính liên tục với truyền thống và nhu cầu đào tạo phụng vụ, chúng tôi kêu gọi phải suy tư về chủ đề này và quy trách nhiệm lớn hơn cho các Hội đồng Giám mục, theo đường lối của Tựa sắc *Magnum Principium*.

m) Bước thứ ba hệ ở cam kết mục vụ nhằm mở rộng mọi hình thức cầu nguyện cộng đồng, ngoài việc cử hành Thánh lễ. Những hình thức khác về lời cầu nguyện phụng vụ, cũng như các thực hành lòng đạo đức bình dân, trong đó, nét đặc sắc của nền văn hóa địa phương được phản ánh, là những yếu tố có tầm quan trọng lớn trong việc khuyến khích sự tham gia của mọi tín hữu. Chúng dẫn nhập các tín hữu vào mầu nhiệm Kitô giáo và dẫn những người ít quen thuộc với Hội thánh đến cuộc gặp gỡ với Chúa. Trong số các hình thức đạo đức bình dân, lòng sùng kính Đức Mẹ đặc biệt nổi bật vì khả năng hỗ trợ và nuôi dưỡng đức tin của nhiều người.

#### **4. Người nghèo, những nhân vật chính trong hành trình của Hội thánh**

##### ***Các điểm hội tụ***

a) Trong Hội thánh, người nghèo cầu xin tình yêu. Khi nói đến tình yêu thương, chúng ta muốn nói đến sự tôn trọng, sự chấp nhận và sự công nhận, nếu không có nó thì việc cung cấp thực phẩm, tiền bạc hoặc dịch vụ xã hội, dù là một hình thức hỗ trợ quan trọng, nhưng lại không tính đến phẩm giá của con người một cách tròn đầy. Sự tôn trọng và công nhận là những công cụ mạnh mẽ để phát huy năng lực cá nhân, sao cho mỗi người là chủ thể trên con đường phát triển của riêng mình, chứ không phải là đối tượng hành động quan tâm của người khác.

b) Việc ưu tiên lựa chọn người nghèo được ngầm định trong Kitô học: Chúa Giêsu, một người nghèo và khiêm nhường, làm bạn với những người nghèo, ngồi đồng bàn với họ và lên án các nguyên nhân gây ra nghèo đói. Đối với Hội thánh, sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo và những người bị loại ra bên lề xã hội, là một phạm trù thần học trước khi là một phạm trù văn hóa, xã hội học, chính trị hoặc triết học. Đối với thánh Gioan Phaolô II, Thiên Chúa ban cho họ, trước tiên, lòng thương xót của Người. Sự ưu tiên thiêng liêng này có những hệ quả đối với cuộc sống của mọi Kitô hữu, những người được mời gọi hãy “có những tâm tình như chính Đức Giêsu Kitô” (Pl 2,5).



c) Không chỉ có một hình thức nghèo đói. Trong số rất nhiều khuôn mặt của nghèo đói, có những người không có được những gì họ cần để có một cuộc sống xứng đáng. Ngoài ra còn có người di cư và người tị nạn; các dân tộc bản địa, những người gốc Phi châu; những người phải chịu đựng bạo lực và lạm dụng, đặc biệt là phụ nữ; người nghiện ngập, những nhóm thiểu số bị từ chối tiếng nói một cách có hệ thống; người già bị bỏ rơi; nạn nhân của nạn phân biệt chủng tộc, bóc lột và buôn người, đặc biệt là trẻ vị thành niên; công nhân bị bóc lột; những người bị loại trừ về mặt kinh tế và những người khác sống ở vùng ngoại vi. Những người dễ bị tổn thương nhất trong số những người dễ bị tổn thương, những người cần được bảo vệ liên tục, bao gồm các thai nhi và mẹ của các em. Phiên họp nhận thức được tiếng kêu của “những người nghèo mới”, phát sinh bởi các cuộc chiến tranh và chủ nghĩa khủng bố đang hoành hành ở nhiều quốc gia trên nhiều châu lục, và lên án các hệ thống chính trị và kinh tế tham nhũng là nguyên nhân.

d) Bên cạnh nhiều hình thức nghèo vật chất, thế giới chúng ta còn biết đến những hình thức nghèo tinh thần, được hiểu là sự thiếu ý nghĩa trong cuộc sống. Sự bận tâm quá mức đến bản thân có thể khiến một người coi người khác là mối đe dọa và thu mình vào chủ nghĩa cá nhân. Như đã lưu ý, nghèo vật chất và nghèo tinh thần khi hợp lại với nhau thì có thể tìm ra câu trả lời cho nhu cầu của nhau. Đây là một cách cùng nhau đồng hành, cụ thể hóa quan điểm của một Hội thánh hiệp hành, một quan điểm sẽ mặc khải cho chúng ta ý nghĩa tròn đầy nhất của mối phúc trong Tin Mừng: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó” (Mt 5,3).

e) Đứng về phía người nghèo có nghĩa là cùng họ chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta: tiếng kêu của trái đất và tiếng kêu của người nghèo là cùng một tiếng kêu. Việc thiếu các phản ứng làm cho cuộc khủng hoảng sinh thái và đặc biệt là biến đổi khí hậu trở thành mối đe dọa đối với sự sống còn của nhân loại, như Tông huấn *Laudate Deum*, do Đức Giáo hoàng Phanxicô ban hành, trùng với thời điểm khai mạc công việc của Thượng Hội đồng, đã nhấn mạnh. Hội thánh ở các quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi hậu quả của biến đổi khí hậu nhận thức sâu sắc về tính cấp thiết của việc phải thay đổi lộ trình, và điều này thể hiện sự đóng góp của họ đối với con đường của các Hội thánh khác trên hành tinh này.

f) Cam kết của Hội thánh phải giải quyết các nguyên nhân của tình trạng nghèo đói và bị loại trừ. Điều này bao gồm các hành động nhằm bảo vệ quyền của người nghèo và những người bị loại trừ, và có thể yêu cầu tố cáo công khai những bất công, cho dù do các cá nhân, chính phủ, doanh nghiệp hoặc cơ cấu xã hội gây ra. Điều cần thiết là phải lắng nghe những

yêu cầu và quan điểm của họ, để cho họ có tiếng nói, cũng như sử dụng chính tiếng nói của họ.

g) Các Kitô hữu có nghĩa vụ dẫn thân tham gia tích cực vào việc xây dựng công ích và bảo vệ phẩm giá sự sống, lấy cảm hứng từ học thuyết xã hội của Hội thánh và hành động dưới nhiều hình thức khác nhau (tham gia vào các tổ chức xã hội dân sự, các đoàn thể, các phong trào quần chúng), các hiệp hội cơ sở, lĩnh vực chính trị, v.v...). Hội thánh bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với hành động của họ. Các cộng đồng hỗ trợ những người làm việc trong các lĩnh vực này với tinh thần bác ái và phục vụ chân thành. Hành động của họ là một phần trong sứ vụ của Hội thánh nhằm loan báo Tin Mừng và cộng tác vào việc Nước Thiên Chúa trị đến.

h) Cộng đồng Kitô gặp gỡ khuôn mặt và thân xác của Chúa Kitô, Đấng vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì chúng ta, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho chúng ta trở nên giàu có (x. 2Cr 8,9). Cộng đồng đó được mời gọi không những gần gũi với họ mà còn học hỏi từ họ. Nếu thực thi sự hiệp hành có nghĩa là cùng bước đi với Đấng là đường, thì một Hội thánh hiệp hành phải đặt người nghèo vào trung tâm mọi khía cạnh của đời sống mình: qua những đau khổ của họ, họ có được sự hiểu biết trực tiếp về Chúa Kitô chịu khổ đau (x. Tông huấn *Evangelii Gaudium*, số 198). Sự tương đồng trong cuộc sống của họ với cuộc sống của Chúa, điều đó khiến người nghèo trở thành những người loan báo ơn cứu độ, được đón nhận như một hồng ân, và trở thành những chứng nhân cho niềm vui của Tin Mừng.

### **Các vấn đề cần giải quyết**

i) Ở một số nơi trên thế giới, Hội thánh sống nghèo, với những người nghèo và vì những người nghèo. Có một nguy cơ thường xuyên, cần phải cẩn thận tránh, là coi những người sống trong cảnh nghèo đói theo nghĩa “họ” và “chúng ta” như “đối tượng” của lòng bác ái của Hội thánh. Đặt người nghèo làm trung tâm và học hỏi từ họ là điều mà Hội thánh phải làm nhiều hơn nữa.

j) Một mặt, việc tố cáo mang tính ngôn sứ về những tình trạng bất công, và nỗ lực thuyết phục các nhà hoạch định chính sách hành động vì lợi ích chung, vốn đòi hỏi việc sử dụng các hình thức ngoại giao, mặt khác, cần phải được duy trì trong tình trạng căng thẳng năng động, để không mất tập chú rõ ràng hoặc tính hữu hiệu. Đặc biệt, phải cẩn thận để bảo đảm rằng, việc sử dụng công quỹ hoặc tư nhân, của các cơ quan trong Hội thánh, không hạn chế quyền tự do lên tiếng cho những đòi hỏi của Tin Mừng.

k) Việc cung cấp các dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã hội, không phân biệt đối xử hay loại trừ bất cứ ai, là dấu hiệu rõ ràng về một Hội thánh cổ vũ sự hội nhập và tham gia của những người dễ bị tổn thương nhất trong Hội thánh và xã hội. Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này được khuyến khích coi mình như các biểu hiện của cộng đồng Kitô hữu và tránh lối sống bác ái bề ngoài. Họ cũng được khuyến khích kết nối và phối hợp với những người khác.

l) Hội thánh phải trung thực khi xem xét cách thức đáp ứng các yêu cầu công lý giữa những người làm việc trong các tổ chức liên quan đến mình, để bảo đảm hành động một cách nhất quán và liêm chính.

m) Trong một Hội thánh hiệp hành, tình liên đới cũng được thể hiện dưới hình thức trao đổi hồng ân và chia sẻ nguồn lực giữa các Hội thánh địa phương từ các khu vực khác nhau. Những mối liên hệ này thúc đẩy sự hiệp nhất của Hội thánh bằng cách tạo ra mối liên kết giữa các cộng đồng Kitô giáo có liên quan. Cần phải tập trung vào các điều kiện cần thiết để bảo đảm việc các linh mục đến trợ giúp các Hội thánh đang cần giáo sĩ, không chỉ cung cấp một giải pháp mang tính chức năng, mà còn là nguồn lực cho sự phát triển của cả Hội thánh gửi họ đi và Hội thánh tiếp nhận họ đến. Tương tự như vậy, chúng ta cần nỗ lực để bảo đảm việc viện trợ kinh tế không biến thành phúc lợi đơn thuần, mà còn cổ vũ tình liên đới chân thực của Tin Mừng, và được quản lý một cách minh bạch và đáng tin cậy.

### **Các đề xuất**

n) Học thuyết xã hội của Hội thánh là một nguồn lực rất ít được biết đến mà chúng ta phải đầu tư lại vào đó. Các Hội thánh địa phương cần cam kết không chỉ làm cho nội dung của nó được biết đến nhiều hơn mà còn khuyến khích việc sử dụng Học thuyết đó thông qua các thực hành, biến cảm hứng của Học thuyết thành hành động.

o) Ước gì kinh nghiệm gặp gỡ, chia sẻ cuộc sống và phục vụ người nghèo cũng như người bị gạt ra ngoài lề xã hội trở thành một phần không thể thiếu trong tất cả các khóa đào tạo do các cộng đồng Kitô hữu cung cấp: đó là một yêu cầu của đức tin, chứ không phải là một tùy chọn bổ sung. Điều này đặc biệt đúng đối với các ứng viên được truyền chức thánh và đời sống thánh hiến.

p) Là một phần của việc tái lượng giá mục vụ phó tế, thật thích hợp để Hội thánh cổ vũ một định hướng dứt khoát hơn là chỉ hướng tới việc phục vụ người nghèo mà thôi.

q) Mong sao các nền tảng Kinh thánh và thần học của hệ sinh thái toàn diện được tích hợp một cách rõ ràng và cẩn thận hơn vào việc giảng dạy, phụng vụ và thực hành của Hội thánh.

## **5. Một Hội thánh bao gồm “muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi nước, mọi dân”**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Kitô hữu sống trong các nền văn hóa cụ thể, mang Chúa Kitô đến đó trong Lời Chúa và Bí tích. Khi dần thân phục vụ bác ái, họ khiêm nhường và hân hoan đón nhận màu nhiệm Chúa Kitô, Đấng đang chờ đợi họ ở mọi nơi và mọi lúc. Bằng cách này, họ trở thành một Hội thánh duy nhất gồm “muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi nước, mọi dân” (Kh 5,9).

b) Bối cảnh văn hóa, lịch sử và khu vực mà Hội thánh hiện diện cho thấy những nhu cầu vật chất và tinh thần khác nhau. Điều này định hình nền văn hóa của các Hội thánh địa phương, các ưu tiên truyền giáo của họ, những mối quan tâm và quà tặng mà mỗi Hội thánh mang đến cho cuộc đối thoại hiệp hành, cũng như ngôn ngữ mà họ thể hiện. Trong những ngày của Đại hội, chúng tôi đã có thể có được trải nghiệm trực tiếp và phần lớn là hân hoan về nhiều cách diễn đạt khác nhau của việc là Hội thánh.

c) Các Hội thánh sống trong bối cảnh ngày càng đa văn hóa và đa tôn giáo, trong đó việc tham gia vào cuộc đối thoại giữa tôn giáo và văn hóa cũng như các nhóm khác tạo nên xã hội là điều cần thiết. Sống sứ vụ của Hội thánh trong những bối cảnh này đòi hỏi một phong cách hiện diện, phục vụ và rao giảng nhằm tìm cách xây dựng những nhịp cầu, vun trồng sự hiểu biết lẫn nhau và tham gia vào việc truyền giáo đồng hành, lắng nghe và học hỏi. Hình ảnh “cởi giày” để bình đẳng gặp gỡ người khác đã vang lên nhiều lần trong Đại hội, như dấu chỉ của sự khiêm tốn và tôn trọng một không gian thiêng liêng.

d) Việc di dân tái định hình các Hội thánh địa phương như những cộng đồng đa văn hóa. Người di cư và người tị nạn, mà nhiều người trong số họ phải chịu những vết thương do bị mất gốc, chiến tranh và bạo lực, thường trở thành nguồn đổi mới và sự phong phú cho các cộng đồng chào đón họ và cơ hội thiết lập các liên kết trực tiếp với các Hội thánh ở xa về mặt địa lý. Trước những thái độ ngày càng thù địch đối với những người di cư, chúng ta được mời gọi thực hành sự chào đón cởi mở, đồng hành với họ trong việc xây dựng một dự án cuộc sống mới và xây dựng sự hiệp thông liên văn hóa thực sự giữa các dân tộc. Việc tôn trọng các

truyền thống phụng vụ và thực hành tôn giáo của người di cư là một phần không thể thiếu của việc chào đón chân chính.

e) Các nhà truyền giáo đã cống hiến cuộc đời mình để mang Tin Mừng đến cho toàn thế giới. Sự dấn thân của họ là một bằng chứng tuyệt vời cho sức mạnh của Tin Mừng. Tuy nhiên, cần phải có sự chú ý và nhạy cảm đặc biệt trong những bối cảnh nơi “sứ vụ” là một hạn từ chứa đầy những ký ức lịch sử đau thương cản trở sự hiệp thông ngày nay. Ở một số nơi, việc loan báo Tin Mừng gắn liền với việc thực dân hóa và thậm chí là diệt chủng. Việc loan báo Tin Mừng trong những bối cảnh này đòi hỏi phải nhận ra những sai lầm đã mắc phải và học biết một sự nhạy cảm mới đối với những vấn đề này, và đồng hành cùng một thế hệ đang tìm cách tạo nên bản sắc Kitô giáo ngoài chủ nghĩa thực dân. Tôn trọng và khiêm tốn là những thái độ căn bản cần thiết để nhận ra rằng chúng ta bổ sung cho nhau và các cuộc gặp gỡ với các nền văn hóa khác nhau có thể làm phong phú thêm lối sống và suy nghĩ về đức tin của các cộng đồng Kitô giáo.

f) Hội thánh dạy về sự cần thiết và khuyến khích thực hành đối thoại liên tôn như một phần của việc xây dựng hiệp thông giữa mọi dân tộc. Trong một thế giới bạo lực và chia cắt, việc làm chứng càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết đối với sự hiệp nhất của nhân loại, nguồn gốc chung và vận mệnh chung của nó, trong một tình liên đới phối hợp và hỗ tương hướng tới công bằng xã hội, hòa bình, hòa giải và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta. Hội thánh ý thức rằng Chúa Thánh Thần có thể nói qua những người nam cũng như nữ thuộc mọi tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

g) Chúng ta cần trau dồi sự nhạy cảm hơn nữa đối với sự phong phú của những cách diễn đạt đa dạng về việc là Hội thánh của chúng ta. Điều này đòi hỏi phải tìm kiếm sự cân bằng năng động giữa chiều kích Hội thánh như một toàn thể và góc gác địa phương của nó, giữa việc tôn trọng mối dây hiệp nhất của Hội thánh và nguy cơ đồng nhất hóa vốn bóp nghẹt sự đa dạng. Các ý nghĩa và ưu tiên khác nhau giữa các bối cảnh khác nhau và điều này đòi hỏi phải nhận diện và thúc đẩy các hình thức phân quyền.

h) Hội thánh cũng bị ảnh hưởng bởi sự phân cực và ngờ vực trong những lãnh vực quan trọng, chẳng hạn như đời sống phụng vụ và suy tư về luân lý, xã hội và thần học. Chúng ta cần nhận ra những nguyên nhân của từng vấn đề thông qua đối thoại và thực hiện những tiến trình can đảm nhằm phục hồi sự hiệp thông và hòa giải để khắc phục chúng.

i) Trong các Hội thánh địa phương của chúng ta, đôi khi chúng ta gặp phải những căng thẳng giữa những cách hiểu khác nhau về việc loan báo Tin Mừng: nhấn mạnh tới chứng tá cuộc sống, cam kết thăng tiến con người, đối thoại với các tín ngưỡng và các nền văn hóa, và minh nhiên công bố Tin Mừng. Tương tự, một sự căng thẳng xuất hiện giữa việc minh nhiên công bố về Chúa Giêsu Kitô và việc đánh giá cao những đặc điểm của mỗi nền văn hóa trong việc tìm kiếm những đặc điểm Tin Mừng (hạt giống Lời Chúa - *semina Verbi*) mà nó vốn chứa đựng trong đó.

j) Sự nhầm lẫn có thể xảy ra giữa sứ điệp Tin Mừng và nền văn hóa của những người dân thân vào việc loan báo Tin Mừng đã được đề cập như một trong những vấn đề cần được khám phá.

k) Gia tăng xung đột, với việc buôn bán và sử dụng các vũ khí ngày càng mạnh mẽ, tạo ra vấn đề, được nêu ra trong một số nhóm, phải suy tư và đào tạo nhiều hơn để chúng ta có thể quản lý các xung đột theo đường hướng bất bạo động. Đây là một sự đóng góp có giá trị mà các Kitô hữu có thể cống hiến cho thế giới ngày nay trong đối thoại và hợp tác với các tôn giáo khác.

### **Các đề xuất**

l) Cần phải có sự chú ý mới đối với vấn đề ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng để nói với tâm trí và trái tim của mọi người trong nhiều bối cảnh đa dạng theo cách vừa đẹp đẽ vừa dễ tiếp cận.

m) Chúng ta cần một khuôn khổ chung để quản lý và đánh giá các thử nghiệm bằng các hình thức tản quyền, nhận diện mọi tác nhân có liên hệ và vai trò của họ. Vì sự thống nhất, các tiến trình phân định liên quan đến việc tản quyền phải diễn ra theo phong cách hiệp hành, dự kiến sự đồng tình và đóng góp của tất cả các tác nhân liên quan ở các bình diện khác nhau.

n) Cần có những mô hình mới cho sự tham gia mục vụ với các dân tộc bản địa, dưới hình thức một hành trình chung chứ không phải một hành động được thực hiện cho họ hoặc vì họ. Sự tham gia của họ vào quá trình đưa ra quyết định ở mọi bình diện có thể góp phần tạo nên một Hội thánh sinh động và truyền giáo hơn.

o) Từ công việc của Đại hội, có lời kêu gọi hiểu biết tốt hơn về các giáo huấn của Vaticanô II, giáo huấn hậu công đồng và học thuyết xã hội của Hội thánh. Chúng ta cần biết rõ hơn các truyền thống khác nhau của mình để trở thành một Hội thánh của các Hội thánh một cách rõ ràng hơn trong hiệp thông, hữu hiệu trong việc phục vụ và đối thoại.

p) Trong một thế giới nơi số lượng người di cư và tị nạn ngày càng gia tăng trong khi sự sẵn sàng chào đón họ ngày càng giảm và là nơi người nước ngoài bị nhìn nhận với sự nghi ngờ ngày càng tăng, thật thích hợp để Hội thánh dẫn thân một cách dứt khoát trong việc giáo dục một nền văn hóa đối thoại và gặp gỡ, bằng cách đấu tranh chống phân biệt chủng tộc và bài ngoại, đặc biệt trong các chương trình đào tạo mục vụ. Tương tự, cần phải tham gia vào các dự án cụ thể để hòa nhập người di cư.

q) Chúng tôi đề nghị một cam kết đổi mới đối thoại và phân định liên quan đến công lý chủng tộc. Xác định các hệ thống tạo ra hoặc duy trì sự bất công về chủng tộc trong Hội thánh và chống lại chúng. Cần phải tạo ra các tiến trình chữa lành và hòa giải, với sự giúp đỡ của những người bị tổn hại, để xóa bỏ tội phân biệt chủng tộc.

## **6. Các Hội thánh Đông phương và các Truyền thống Hội thánh Latinh**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Trong số các Hội thánh Đông phương, những Hội thánh hiệp thông trọn vẹn với đáng kể vị thánh Phêrô có được sự khác biệt về phụng vụ, thần học, giáo hội học và giáo luật, làm phong phú thêm toàn thể Hội thánh. Đặc biệt, kinh nghiệm của họ về sự thống nhất trong đa dạng có thể đóng góp một cách có giá trị vào sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.

b) Trong suốt lịch sử, mức độ tự trị được trao cho các Hội thánh này đã trải qua các giai đoạn khác nhau. Một số phong tục, thủ tục hiện nay đã bị coi là lỗi thời, chẳng hạn như việc Latinh hóa. Trong những thập niên gần đây, con đường nhìn nhận tính chuyên biệt, sự khác biệt và quyền tự trị của các Hội thánh này đã phát triển đáng kể.

c) Sự di cư đáng kể của các tín hữu từ Công giáo Đông phương đến các vùng lãnh thổ chủ yếu là Latinh đặt ra những vấn đề mục vụ quan trọng. Nếu dòng chảy hiện tại tiếp tục hoặc gia tăng, thành viên của các Hội thánh Công giáo Đông phương có thể đông đảo ở cộng đồng hải ngoại hơn là ở các lãnh thổ giáo luật. Vì nhiều lý do, việc thiết lập các hệ thống phẩm trật Đông phương tại các quốc gia nhập cư là không đủ để giải quyết vấn đề, nhưng điều cần thiết là các Hội thánh địa phương theo nghi lễ Latinh, nhân danh tính hiệp hành, giúp đỡ các tín hữu Đông phương đã di cư để bảo tồn bản sắc của họ và trau dồi di sản cụ thể của họ mà không trải qua tiến trình đồng hóa.

## ***Các vấn đề cần giải quyết***

d) Chúng tôi đề nghị nghiên cứu thêm về sự đóng góp mà kinh nghiệm của các Hội thánh Công giáo Đông phương có thể mang lại cho sự hiểu biết và thực hành tính hiệp hành.

e) Vẫn còn một số khó khăn liên quan đến vai trò của Đức Giáo hoàng trong việc chấp thuận các Giám mục được các Thượng Hội đồng của các Hội thánh độc lập bầu chọn cho lãnh thổ của họ, và việc Đức Giáo hoàng bổ nhiệm các Giám mục bên ngoài lãnh thổ giáo luật. Yêu cầu mở rộng quyền tài phán của các Thượng phụ ra ngoài lãnh thổ của các Thượng phụ cũng là vấn đề cần phân định và đối thoại với Tòa thánh.

f) Ở những khu vực có sự hiện diện của các tín hữu thuộc các Hội thánh Công giáo khác nhau, chúng ta cần tìm ra những mô hình mang lại những hình thức hiệp nhất hữu hiệu trong đa dạng.

g) Chúng ta cần suy gẫm về sự đóng góp mà các Hội thánh Công giáo Đông phương có thể thực hiện cho sự hiệp nhất Kitô giáo và vai trò của họ trong các cuộc đối thoại liên tôn và liên văn hóa.

## ***Các đề xuất***

h) Trước hết, nảy sinh yêu cầu Đức Giáo hoàng thành lập một Hội đồng thường trực gồm các Thượng phụ và Tổng Giám mục cấp cao của các Hội thánh Công giáo Đông phương.

i) Một số người đã yêu cầu triệu tập một Thượng Hội đồng đặc biệt dành cho các Hội thánh Công giáo Đông phương, căn tính và sứ vụ của họ, cũng như giải quyết các thách đố mục vụ và giáo luật trong bối cảnh chiến tranh và tình trạng di cư ồ ạt.

j) Chúng ta cần thành lập một ủy ban chung gồm các nhà thần học, sử gia và giáo luật Đông phương và Latinh để giải quyết các vấn đề cần nghiên cứu thêm và đưa ra các đề xuất đưa ra con đường phía trước.

k) Cần phải có sự đại diện thỏa đáng của các thành viên các Hội thánh Công giáo Đông phương trong các cơ quan của Giáo triều Rôma để làm phong phú toàn thể Hội thánh bằng những quan điểm của họ, giúp giải quyết các vấn đề khi chúng nảy sinh và tạo điều kiện cho họ tham gia vào cuộc đối thoại ở nhiều bình diện khác nhau.

l) Để thúc đẩy các hình thức tiếp nhận biết tôn trọng di sản của các tín hữu trong các Hội thánh Đông phương, chúng ta cần tăng cường mối



quan hệ giữa các giáo sĩ Đông phương ở hải ngoại và các giáo sĩ Latinh để đào sâu sự hiểu biết lẫn nhau và công nhận các Truyền thống tương ứng.

## 7. Trên con đường hướng tới sự hiệp nhất Kitô giáo

### ***Các điểm hội tụ***

a) Phiên họp Thượng Hội đồng này đã khai mạc bằng một cử chỉ đại kết sâu sắc. Đêm canh thức cầu nguyện “*Cùng nhau*” chứng kiến sự hiện diện của nhiều nhà lãnh đạo và đại diện của các hiệp thông Kitô giáo khác nhau bên cạnh Đức Giáo hoàng Phanxicô, một dấu chỉ rõ ràng và đáng tin cậy về ý chí cùng nhau bước đi trong tinh thần hiệp nhất đức tin và trao đổi ân phúc. Sự kiện rất quan trọng này cũng cho phép chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trong một thời kỳ đại kết và tái khẳng định rằng những gì hiệp nhất chúng ta thì lớn hơn những gì chia rẽ chúng ta. Vì, tất cả chúng ta “chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người” (Ep 4,5-6).

b) Bí tích Rửa tội, vốn là cội nguồn của nguyên tắc hiệp hành, cũng là nền tảng của đại kết. Qua đó, tất cả các Kitô hữu đều tham gia vào cảm thức đức tin, và vì lý do này, họ phải được lắng nghe một cách cẩn thận, bất kể truyền thống của họ, như Đại hội Thượng Hội đồng đã làm trong quá trình phân định của mình. Không thể có tính hiệp hành nếu không có chiều kích đại kết.

c) Đại kết trước hết là vấn đề đổi mới thiêng liêng, đòi hỏi các tiến trình sám hối và chữa lành ký ức. Đại hội đã cảm động khi nghe những chứng từ của các Kitô hữu thuộc các truyền thống Hội thánh khác nhau, những người chia sẻ tình bạn, lời cầu nguyện và trên hết là dẫn thân phục vụ người nghèo. Sự cống hiến cho những mối liên kết nhỏ nhất và giúp tập trung vào những gì đã hiệp nhất tất cả những người tin vào Chúa Kitô. Vì vậy, điều quan trọng là đại kết phải được thực hành trước hết trong đời sống hằng ngày. Trong cuộc đối thoại thần học và thể chế, việc kiên trì xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau vẫn tiếp tục trong bầu không khí tin tưởng và cởi mở ngày càng gia tăng.

d) Ở nhiều vùng trên thế giới, trước hết có sự đại kết bằng máu: các Kitô hữu thuộc các liên kết khác nhau cùng nhau hiến mạng sống mình vì đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Chứng từ tử đạo của họ hùng hồn hơn bất cứ lời nào: sự hiệp nhất đến từ Thập giá của Chúa.

e) Sự hợp tác giữa tất cả các Kitô hữu là điều thiết yếu trong việc giải quyết những thách thức mục vụ của thời đại chúng ta. Trong các xã hội tục hóa, điều này làm cho tiếng nói của Tin Mừng có sức mạnh lớn hơn. Trong bối cảnh của nghèo đói, nó thúc đẩy mọi người hợp lực để phục vụ công lý, hòa bình và phẩm giá của những người hèn mọn nhất. Trong mọi trường hợp, nó là nguồn lực để hàn gắn nền văn hóa hận thù, chia rẽ và chiến tranh khiến các nhóm, các dân tộc và quốc gia chống lại nhau.

f) Hôn nhân giữa các Kitô hữu thuộc các Hội thánh hoặc cộng đồng Hội thánh khác nhau (hôn nhân hỗn hợp) tạo thành những thực tại trong đó sự khôn ngoan hiệp thông có thể trưởng thành và người ta có thể truyền giáo cho nhau.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

g) Hội nghị của chúng tôi đã có thể nhận thấy sự đa dạng giữa các tuyên tín Kitô giáo trong cách hiểu cơ cấu hiệp hành của Hội thánh. Trong các Hội thánh Chính thống, tính hiệp hành được hiểu theo nghĩa chặt chẽ như một biểu hiện của việc thực thi quyền lực tập thể chỉ dành riêng cho các Giám mục (Thượng Hội đồng). Theo nghĩa rộng, nó đề cập đến sự tham gia tích cực của mọi tín hữu vào đời sống và sứ vụ của Hội thánh. Không thiếu những tài liệu tham khảo về các thực hành được sử dụng trong các cộng đồng Hội thánh khác, điều này đã làm phong phú thêm cuộc tranh luận của chúng tôi. Tất cả điều này đòi hỏi phải được nghiên cứu thêm.

h) Một chủ đề khác cần được khám phá sâu hơn liên quan đến mối liên hệ giữa tính hiệp hành và tính ưu việt ở các cấp độ khác nhau (địa phương, khu vực, phổ quát), trong sự phụ thuộc lẫn nhau của chúng. Nó đòi hỏi phải cùng nhau đọc lại lịch sử để vượt qua những khuôn sáo và thành kiến. Các cuộc đối thoại đại kết đang diễn ra đã giúp người ta có thể hiểu rõ hơn, dựa trên các thực tiễn của thiên niên kỷ đầu tiên, rằng tính hiệp hành và tính ưu việt là những thực tế liên quan, bổ sung và không thể tách rời. Việc làm sáng tỏ điểm tế nhị này được phản ánh trong cách hiểu thừa tác vụ Phêrô nhằm phục vụ sự hiệp nhất, như thánh Gioan Phaolô II mong muốn trong Thông điệp *Để Tất cả nên Một [Ut Unum Sint]*.

i) Vấn đề *hiệp thông bí tích (communicatio in sacris)*<sup>1</sup> cần phải được xem xét thêm từ khía cạnh *thần học, giáo luật và mục vụ*, dưới ánh sáng của

---

<sup>1</sup> *Communicatio in sacris*: Thuật ngữ chuyên môn nói về việc lãnh nhận bí tích ở ngoài Hội thánh của mình, ví dụ người Tin lành rước lễ trong nhà thờ Công giáo. Bộ Giáo luật, số 844, quy định về vấn đề “hiệp thông bí tích” của các tín hữu thuộc Hội thánh Công giáo, Chính thống và Tin lành trong việc lãnh nhận bí tích Thánh Thể,

mối liên hệ giữa sự hiệp thông bí tích và hiệp thông Hội thánh. Vấn đề này đặc biệt đáng chú ý ở các cặp vợ chồng khác đạo. Điều này cũng dẫn chúng ta đến một suy tư rộng lớn hơn về hôn nhân hỗn hợp.

j) Một suy tư cũng được thúc giục về hiện tượng các cộng đồng “phi giáo phái” và các phong trào “đánh thức” nguồn cảm hứng Kitô giáo, vốn cũng được đồng đạo các tín hữu gốc Công giáo tham gia.

### **Các đề xuất**

k) Năm 2025 đánh dấu kỷ niệm Công đồng Nicêa (325), trong đó biểu tượng đức tin nhằm hiệp nhất tất cả các Kitô hữu đã được xây dựng. Việc cùng nhau kỷ niệm biến cố này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách các vấn đề gây tranh cãi trước đây đã được thảo luận và giải quyết cùng nhau trong Công đồng như thế nào.

l) Trong cùng năm 2025, theo ơn quan phòng, ngày lễ trọng thể Phục Sinh sẽ trùng hợp trong tất cả các Hội thánh và các cộng đồng Kitô giáo. Đại hội bày tỏ mong muốn thiết tha có được một ngày lễ Phục Sinh chung để chúng ta có thể cử hành Sự Phục Sinh của Chúa, sự sống và ơn cứu độ của chúng ta trong cùng một ngày.

m) Ngoài ra còn có mong muốn tiếp tục thu hút các Kitô hữu thuộc các Hội thánh và truyền thống Hội thánh khác tham gia vào các tiến trình hiệp hành Công giáo ở mọi bình diện và mời thêm các đại biểu huynh đệ tham dự Phiên họp tiếp theo của Phiên họp vào năm 2024.

n) Một số người đã đưa ra đề nghị triệu tập một Thượng Hội đồng đại kết về sứ vụ chung trong thế giới đương thời.

o) Cũng có đề nghị: nên thiết kế một sách thuật lại biến cố từ đạo đại kết.

## **PHẦN II: TẤT CẢ CÁC MÔN ĐỆ, TẤT CẢ CÁC NHÀ TRUYỀN GIÁO**

### **8. Hội thánh chính là Sứ vụ**

#### **Các điểm hội tụ**

a). Thay vì nói rằng Hội thánh có một sứ vụ, chúng tôi khẳng định rằng Hội thánh “*chính là*” sứ vụ. “Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em” (Ga 20,21): Hội thánh nhận được từ Chúa Kitô, Đấng được Chúa Cha sai, sứ vụ của mình. Được Chúa Thánh Thần nâng đỡ và hướng

---

Thống hối, Xức dầu bệnh nhân, x. GLHTCG, số 1399-1401; người dịch chú thích thêm.

dẫn, Hội thánh công bố và làm chứng Tin Mừng cho những người chưa biết hoặc chưa đón nhận Tin Mừng. Hội thánh làm điều này với sự lựa chọn ưu tiên dành cho người nghèo, điều này bắt nguồn từ sứ vụ của Chúa Giêsu. Bằng cách này, Hội thánh cộng tác vào việc Nước Thiên Chúa đang đến, mà Hội thánh là hạt giống (x. *Lumen Gentium*, số 5).

b) Các bí tích khai tâm Kitô giáo trao cho tất cả các môn đệ của Chúa Giêsu trách nhiệm thực hiện sứ vụ của Hội thánh. Giáo dân, những người thánh hiến và các thừa tác viên chức thánh đều có phẩm giá bình đẳng như nhau. Họ đã nhận được những đặc sủng và ơn gọi khác nhau cũng như thực hiện những vai trò và chức năng khác nhau, nhưng tất cả đều được Chúa Thánh Thần kêu gọi và nuôi dưỡng để hợp thành một nhiệm thể duy nhất trong Chúa Kitô (1Cr 12,4-31). Tất cả họ đều là những môn đệ, tất cả những nhà truyền giáo, trong sức sống hỗ tương của các cộng đồng địa phương, những người cảm nghiệm được niềm vui ngọt ngào và an ủi của việc loan báo Tin Mừng. Việc thực thi đồng trách nhiệm là điều cần thiết cho tính hiệp hành và cần thiết ở mọi cấp độ của Hội thánh. Mỗi Kitô hữu là một sứ vụ trên trái đất này.

c) Gia đình là trụ cột của mọi cộng đồng Kitô hữu. Cha mẹ, ông bà và tất cả những người sống và chia sẻ đức tin trong gia đình đều là những nhà truyền giáo đầu tiên. Gia đình, như một cộng đồng sự sống và tình yêu, là nơi đặc biệt để giáo dục đức tin và thực hành Kitô giáo, một nơi cần sự đồng hành đặc biệt trong các cộng đồng. Sự hỗ trợ đặc biệt cần thiết đối với các bậc cha mẹ phải dung hòa công việc, kể cả trong cộng đồng Hội thánh và phục vụ sứ vụ của Hội thánh, với những đòi hỏi của đời sống gia đình.

d) Nếu sứ vụ là một ân ban liên quan đến toàn thể Hội thánh, thì người tín hữu giáo dân đóng góp một cách quan trọng vào việc thăng tiến sứ vụ đó trong mọi lĩnh vực và trong các hoàn cảnh thông thường hằng ngày. Trên hết, chính họ là những người làm cho Hội thánh hiện diện và công bố Tin Mừng, chẳng hạn trong nền văn hóa kỹ thuật số, vốn có tác động mạnh mẽ trên toàn thế giới; trong văn hóa giới trẻ; trong thế giới công việc và kinh doanh, chính trị, nghệ thuật và văn hóa; trong nghiên cứu, giáo dục và đào tạo khoa học; trong việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta; và đặc biệt thông qua việc tham gia vào đời sống công cộng. Bất cứ nơi nào họ hiện diện, họ đều được mời gọi làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô trong đời sống hằng ngày và minh nhiên chia sẻ đức tin với người khác. Một cách đặc biệt, những người trẻ, với những ân phúc và sự yếu đuối của mình, bằng cách ngày càng lớn lên trong tình bạn với Chúa Giêsu, trở thành những tông đồ Tin Mừng cho những người đồng trang đồng lứa với mình.

e) Các tín hữu giáo dân cũng ngày càng hiện diện và tích cực phục vụ trong các cộng đồng Kitô giáo. Nhiều người trong số họ tổ chức và linh hoạt các cộng đồng mục vụ, phục vụ với tư cách là nhà giáo dục tôn giáo, nhà thần học và nhà đào tạo, linh hoạt viên tâm linh và giáo lý viên, và tham gia vào nhiều cơ quan giáo xứ và giáo phận khác nhau. Ở nhiều vùng, đời sống của các cộng đồng Kitô giáo và sứ vụ của Hội thánh phụ thuộc vào các giáo lý viên. Ngoài ra, giáo dân còn phục vụ trong việc bảo vệ và quản lý. Tất cả những đóng góp này đều không thể thiếu được đối với sứ vụ của Hội thánh; vì lý do này, cần phải cung cấp việc thu đạt được các năng lực cần thiết.

f) Với tính đa dạng to lớn của chúng, các đặc sủng của giáo dân tiêu biểu các ân phúc rõ rệt của Chúa Thánh Thần dành cho Hội thánh, những ân phúc này phải được phát huy, thừa nhận và đánh giá cao một cách trọn vẹn. Trong một số hoàn cảnh, giáo dân có thể được kêu gọi để giúp bù đắp tình trạng thiếu linh mục, với nguy cơ tính chất giáo dân của việc làm tông đồ của họ có nguy cơ bị suy giảm. Trong những bối cảnh khác, có thể các linh mục tự mình làm mọi việc và do đó các đặc sủng và thừa tác vụ của giáo dân bị bỏ qua hoặc không được sử dụng đúng mức. Trong mọi bối cảnh, có một mối nguy hiểm, được nhiều người tại Đại hội bày tỏ, đó là “giáo sĩ hóa” giáo dân, tạo ra một tầng lớp giáo dân ưu tú vốn duy trì những bất bình đẳng và chia rẽ giữa dân Chúa.

g) Việc thực hành truyền giáo đến với muôn dân [*ad gentes*] bao gồm một sự phong phú lẫn nhau giữa các Hội thánh, bởi vì nó không chỉ liên quan đến các nhà truyền giáo, mà còn liên quan đến toàn thể cộng đồng, được khuyến khích cầu nguyện, chia sẻ tài sản và chứng tá. Các Hội thánh thiếu giáo sĩ không được từ bỏ việc dẫn thân này, trong khi những Hội thánh đang trải qua sự nở rộ hơn về ơn gọi thừa tác vụ chức thánh có thể cởi mở hơn với việc hợp tác mục vụ, theo một logic đích thực của Tin Mừng. Tất cả các nhà truyền giáo - giáo dân, tu sĩ, phó tế và linh mục, đặc biệt là thành viên của các tu hội truyền giáo và các nhà truyền giáo [*fidei donum*], nhờ vào ơn gọi của mình, tạo thành một nguồn lực quan trọng để tạo ra những mối liên kết trong sự hiểu biết lẫn nhau và trao đổi hồng ân.

h) Sứ vụ của Hội thánh liên tục được canh tân và nuôi dưỡng bởi Bí tích Thánh Thể, đặc biệt khi Hội thánh nêu bật tính chất cộng đồng và truyền giáo của mình.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

i) Cần tiếp tục đào sâu sự hiểu biết thần học về mối liên hệ giữa các đặc sủng và các thừa tác vụ từ góc độ truyền giáo.

j) Công đồng Vaticanô II và các huấn quyền tiếp theo trình bày sứ vụ đặc biệt của giáo dân về mặt thánh hóa các thực tại trần gian hoặc thế tục. Tuy nhiên, thực tại là việc thực hành mục vụ ở các bình diện giáo xứ, giáo phận, và gần đây, thậm chí ở bình diện hoàn vũ, ngày càng giao phó nhiều hơn cho giáo dân những nhiệm vụ và thừa tác vụ trong chính Hội thánh. Suy tư thần học và các điều khoản giáo luật cần phải được dung hòa với những diễn biến quan trọng này và tránh những thuyết nhị nguyên có thể làm tổn hại đến việc tri nhận sự hiệp nhất trong sứ vụ của Hội thánh.

k) Trong việc cổ vũ tính đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội để truyền giáo, chúng tôi nhìn nhận khả năng tông đồ của những người khuyết tật. Chúng tôi muốn đánh giá cao hơn sự đóng góp cho việc loan báo Tin Mừng do sự phong phú lớn lao của nhân tính họ mang lại. Chúng tôi thừa nhận những trải nghiệm đau khổ, bị gạt ra ngoài lề xã hội và phân biệt đối xử của họ, đôi khi xảy ra ngay cả trong cộng đồng Kitô giáo.

l) Các cơ cấu mục vụ cần được tổ chức lại để có thể sẵn sàng thừa nhận, phát huy và sinh động các đặc sủng và thừa tác vụ giáo dân, đưa chúng vào tính năng động truyền giáo của Hội thánh hiệp hành. Dưới sự hướng dẫn của các mục tử, các cộng đồng sẽ có thể cử người đi cũng như nâng đỡ những người họ đã cử đi truyền giáo. Bằng cách này, những cơ cấu này chủ yếu sẽ phục vụ sứ vụ mà các tín hữu thực hiện trong xã hội, trong gia đình và trong cuộc sống việc làm, thay vì chỉ tập trung vào các vấn đề nội bộ hoặc các mối quan tâm của tổ chức.

m) Cụm từ “một Hội thánh hoàn toàn có tính thừa tác”, được sử dụng trong *Tài liệu làm việc*, có thể dẫn đến những hiểu lầm. Chúng ta hãy đi sâu hơn vào ý nghĩa của nó để làm rõ mọi sự mơ hồ.

### **Các đề xuất**

n) Chúng ta cần sáng tạo hơn nữa trong việc thành lập các thừa tác vụ theo nhu cầu của các Hội thánh địa phương, với sự tham gia đặc biệt của giới trẻ. Người ta có thể nghĩ tới việc mở rộng hơn nữa những trách nhiệm được giao cho thừa tác vụ đọc sách hiện tại, những trách nhiệm vốn đã rộng hơn những trách nhiệm được thực hiện trong phụng vụ. Điều này có thể trở thành một thừa tác vụ rao giảng Lời Chúa đầy đủ hơn, mà trong những bối cảnh thích hợp, cũng có thể bao gồm cả việc thuyết giảng. Chúng ta cũng có thể thăm dò khả thể thành lập một thừa tác vụ được giao cho các cặp vợ chồng cam kết hỗ trợ đời sống gia đình và đồng hành với những người chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Hôn nhân.

o) Các Hội thánh địa phương được mời xem xét các phương tiện và thời điểm thích hợp để cộng đồng thừa nhận các đặc sủng và mục vụ giáo dân. Điều này có thể diễn ra nhân dịp cử hành phụng vụ trong đó ủy nhiệm thư mục vụ được trao ban.

## **9. Phụ nữ trong Đời sống và Sứ vụ của Hội thánh**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Chúng ta được tạo dựng có nam có nữ, theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Ngay từ đầu, công trình sáng tạo đã thể hiện sự hiệp nhất và khác biệt, mang lại cho người nữ và người nam một bản chất, ơn gọi và số phận chung, cũng như hai trải nghiệm riêng biệt về thực tại con người. Kinh Thánh chứng thực tính bổ sung và hỗ tương giữa người nữ và người nam. Dưới nhiều hình thức, giao ước giữa người nam và người nữ là trọng tâm trong kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa. Đức Giêsu coi phụ nữ là người đối thoại với Người: Người nói với họ về Nước Thiên Chúa; Người chào đón họ như những môn đệ, chẳng hạn như đối với cô Maria tại Bêtania. Những người phụ nữ này, từng đã cảm nghiệm được quyền năng chữa lành, giải thoát và công nhận của Người, đã đồng hành với Người trên con đường từ Galilê đến Giêrusalem (x. Lc 8,1-3). Người giao phó việc loan báo Sự Phục Sinh vào buổi sáng Phục Sinh cho một người phụ nữ, đó là Maria Mácđala.

b) Trong Đức Kitô, người nam cũng như người nữ, đều được mặc cùng một phẩm giá phép rửa như nhau (x. Gl 3,28) và nhận được các ân sủng khác nhau của cùng một Thánh Thần. Chúng ta được mời gọi cùng nhau bước vào cuộc hiệp thông trong các mối quan hệ yêu thương, không cạnh tranh trong Chúa Kitô, và vào tính đồng trách nhiệm cần được phát biểu ở mọi bình diện của đời sống Hội thánh. Như Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói với chúng ta, chúng ta là “một dân tộc được triệu tập và kêu gọi bằng sức mạnh của các Mối Phúc Thật”.

c) Chúng tôi đã có một trải nghiệm rất tích cực về sự hỗ tương giữa phụ nữ và nam giới trong Phiên họp này. Chúng tôi cùng nhau lặp lại lời kêu gọi đã được đưa ra trong các giai đoạn trước của tiến trình Thượng Hội đồng, rằng Hội thánh tiếp nhận một cam kết dứt khoát hơn để hiểu và đồng hành với phụ nữ từ quan điểm mục vụ và bí tích. Phụ nữ mong muốn chia sẻ kinh nghiệm tâm linh của họ trên hành trình hướng tới sự thánh thiện trong các giai đoạn khác nhau của cuộc sống: là những người phụ nữ trẻ, những người mẹ, trong tình bạn và các mối quan hệ của họ, trong đời sống gia đình ở mọi lứa tuổi, trong đời sống công việc và trong đời sống thánh hiến. Phụ nữ đòi hỏi công lý trong những xã hội vẫn còn bị ảnh hưởng sâu sắc bởi bạo lực tình dục, bất bình đẳng về kinh tế, và xu

hướng coi họ như đồ vật. Phụ nữ bị tổn thương bởi nạn buôn người, bởi nạn di cư cưỡng bức và chiến tranh. Việc đồng hành mục vụ và thăng tiến phụ nữ một cách quyết liệt phải được đi đôi với nhau.

d) Phụ nữ chiếm đa số trong hàng ghế nhà thờ của chúng ta và thường là những người truyền giáo chính yếu về đức tin trong gia đình. Những người phụ nữ thánh hiến, trong đời sống chiêm niệm và tông đồ, là một hồng ân, một dấu chỉ và một chứng từ có tầm quan trọng căn bản giữa chúng ta. Lịch sử lâu dài của các nhà truyền giáo nữ, các vị thánh, các nhà thần học và các nhà thần bí cũng là nguồn cảm hứng và nuôi dưỡng mạnh mẽ cho những người nam cũng như nữ trong thời đại chúng ta.

e) Đức Maria tại Nadarét, người phụ nữ đầy lòng tin và là mẹ Thiên Chúa, đối với mọi người vẫn là một nguồn ý nghĩa phi thường theo quan điểm thần học, Hội thánh và thiêng liêng. Đức Maria nhắc nhở chúng ta về lời mời gọi phổ quát hãy cẩn thận lắng nghe Thiên Chúa và luôn cởi mở với Chúa Thánh Thần. Mẹ đã đã trải qua niềm vui sinh nở và chịu đựng đau khổ. Mẹ sinh con trong điều kiện bấp bênh, từng trải qua kiếp tị nạn và sống qua nỗi đau khổ vì con mình bị giết hại dã man. Nhưng ngài cũng cảm nghiệm được vẻ huy hoàng của sự phục sinh và vinh quang của ngày Lễ Hiện Xuống.

f) Nhiều phụ nữ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với công việc của các linh mục và giám mục, nhưng họ cũng nói về một Hội thánh đang bị tổn thương. Chủ nghĩa giáo sĩ trị, não trạng trọng nam khinh nữ [*sô vanh nam tính - maschilismo*]<sup>2</sup> và việc sử dụng quyền bính không phù hợp tiếp tục làm biến dạng bộ mặt của Hội thánh, cũng như làm tổn hại đến sự hiệp thông. Một sự hoán cải tâm linh sâu sắc là cần thiết để làm nền tảng cho bất kỳ sự thay đổi cơ cấu nào. Lạm dụng tình dục, quyền lực và kinh tế tiếp tục kêu gọi công lý, chữa lành và hòa giải. Chúng tôi tự hỏi, làm thế nào để Hội thánh có thể trở thành một không gian có khả năng bảo vệ tất cả mọi người.

g) Khi phẩm giá và công lý trong các mối tương giao giữa nam giới và nữ giới bị suy yếu trong Hội thánh, thì độ khả tín của lời rao giảng mà chúng ta đưa ra với thế giới cũng sẽ bị suy yếu đi. Tiến trình hiệp hành cho thấy rằng, cần phải điều chỉnh lại các mối tương giao và thực hiện các thay đổi về cơ cấu. Bằng cách này, chúng ta sẽ có khả năng chào đón tốt hơn sự tham gia và đóng góp của tất cả mọi người - giáo dân, nam nữ tu sĩ, phó

---

<sup>2</sup> *Maschilismo (sciovinismo maschile; male chauvinism): chủ nghĩa sô vanh nam tính* là một thái độ hoặc tư duy dựa trên sự ưu việt được cho là của nam giới so với phụ nữ; sự thể hiện nam tính một cách quá đáng; lòng tự tôn của kẻ nam nhi, trọng nam khinh nữ, theo kiểu “*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*”.



tế, linh mục và giám mục - với tư cách là môn đệ đồng trách nhiệm về sứ vụ.

h) Đại hội yêu cầu chúng ta tránh lặp lại sai lầm khi nói về phụ nữ như một vấn nạn hoặc một vấn đề. Thay vào đó, chúng tôi mong muốn thúc đẩy một Hội thánh, trong đó người nam và người nữ đối thoại với nhau để hiểu rõ hơn về chiều sâu kế hoạch của Thiên Chúa, trong đó phụ nữ cùng xuất hiện với tư cách là những người chủ động, không bị lệ thuộc, không bị loại trừ hoặc không bị cạnh tranh.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

i) Các Hội thánh trên khắp thế giới đã đưa ra lời kêu gọi rõ ràng về việc nhìn nhận và đánh giá cao hơn sự đóng góp của phụ nữ, cũng như gia tăng các trách nhiệm mục vụ được giao phó cho họ trong mọi lĩnh vực của đời sống và sứ mạng của Hội thánh. Để thể hiện tốt hơn các đặc sủng của mọi người và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu mục vụ, làm thế nào Hội thánh có thể thu hút nhiều phụ nữ hơn vào các vai trò và thừa tác vụ hiện có? Nếu cần có những thừa tác vụ mới, ai sẽ chịu trách nhiệm phân định, ở cấp độ nào và bằng cách nào?

j) Các quan điểm khác nhau đã được bày tỏ liên quan đến việc phụ nữ tiếp cận thừa tác vụ phó tế. Một số người cho rằng bước này sẽ không thể chấp nhận được, vì nó không liên tục với Truyền thống. Tuy nhiên, đối với những người khác, việc trao cho phụ nữ chức phó tế sẽ khôi phục lại tập tục của Hội thánh sơ khai. Còn những người khác nữa coi đề nghị này là một câu trả lời thích hợp và cần thiết trước những dấu chỉ của thời đại, trung thành với Truyền thống và có khả năng tìm thấy tiếng vang trong tâm hồn nhiều người đang tìm kiếm sức sống và năng lượng đổi mới trong Hội thánh. Một số bày tỏ lo ngại rằng yêu cầu này là biểu hiện của một sự nhầm lẫn nguy hiểm về mặt nhân học, khi chấp nhận điều mà Hội thánh sẽ tự điều chỉnh [thỏa hiệp] theo tinh thần của thời đại.

k) Việc thảo luận về vấn đề này cũng liên quan đến việc suy tư rộng rãi hơn về thần học chức phó tế (x. chương 11, từ mục *h* đến mục *i*, bên dưới).

### ***Các đề xuất***

l) Đặc biệt, các Hội thánh địa phương được khuyến khích mở rộng dịch vụ lắng nghe, đồng hành và chăm sóc cho những phụ nữ bị gạt ra ngoài lề xã hội trong các bối cảnh xã hội khác nhau.

m) Có một nhu cầu cấp thiết là bảo đảm rằng phụ nữ có thể tham gia vào quá trình đưa ra quyết định và đảm nhận các vai trò trách nhiệm trong việc chăm sóc mục vụ và sứ vụ. Đức Giáo hoàng đã gia tăng đáng kể số lượng phụ nữ nắm giữ các vị trí trách nhiệm trong Giáo triều Rôma. Điều tương tự cũng nên xảy ra ở những cấp độ khác trong đời sống Hội thánh. Bộ Giáo luật sẽ phải được điều chỉnh cho phù hợp.

n) Việc nghiên cứu thần học và mục vụ về khả năng tiếp cận chức phó tế của phụ nữ cần được tiếp tục, dựa trên kết quả của các ủy ban do Đức Thánh cha đặc biệt thành lập cho mục đích này, và từ các nghiên cứu thần học, lịch sử và chú giải đã được thực hiện. Nếu có thể, kết quả sẽ được trình bày tại Khoá họp tiếp theo của Đại hội.

o) Các trường hợp phân biệt đối xử trong việc làm và trả lương không công bằng trong Hội thánh cần được đề cập và giải quyết, đặc biệt đối với những phụ nữ sống đời thánh hiến, những người thường bị coi là lao động rẻ mạt.

p) Cần phải mở rộng khả năng tiếp cận của phụ nữ với các chương trình đào tạo và nghiên cứu thần học. Phụ nữ được đưa vào các chương trình giảng dạy và đào tạo của các chủng viện, để thúc đẩy việc đào tạo tốt hơn cho thừa tác vụ có chức thánh.

q) Điều quan trọng là các văn bản phụng vụ và tài liệu của Hội thánh phải chú ý hơn không chỉ đến việc sử dụng ngôn ngữ có tính bình đẳng giữa nam và nữ, mà còn bao gồm việc sử dụng các từ ngữ, hình ảnh và câu chuyện rút ra nhiều hơn về sự phong phú trong kinh nghiệm của phụ nữ.

r) Chúng tôi đề xuất rằng phụ nữ, nếu được chuẩn bị đầy đủ, có thể làm thẩm phán trong mọi tiến trình giáo luật.

## **10. Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội và Phong trào Giáo dân: một dấu chỉ đặc sủng**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Trải qua nhiều thế kỷ, Hội thánh luôn cảm nghiệm được hồng ân các đặc sủng mà nhờ đó Chúa Thánh Thần làm cho Hội thánh trẻ hóa và đổi mới, từ những đặc sủng đặc biệt nhất đến những đặc sủng đơn giản nhất và phổ biến nhất. Với niềm vui và lòng biết ơn, Dân thánh của Thiên Chúa nhận ra nơi họ sự trợ giúp quan phòng mà chính Thiên Chúa đã nâng đỡ họ, hướng dẫn và soi sáng sứ vụ của Người.

b) Chiều kích đặc sủng của Hội thánh được biểu hiện đặc biệt trong đời sống thánh hiến, với sự phong phú và đa dạng của các hình thức. Chứng từ của họ luôn góp phần đổi mới đời sống của cộng đồng Hội thánh, chứng tỏ là liều thuốc giải độc cho cơn cám dỗ thường xuyên của tính trần tục. Các gia đình dòng tu khác nhau thể hiện vẻ đẹp của việc theo Chúa, trên núi cầu nguyện và trên các đường phố trên thế giới, dưới các hình thức đời sống cộng đồng, hay trong sự cô tịch của sa mạc, hoặc ở biên giới của những thách thức văn hóa. Đã hơn một lần, người sống đời thánh hiến là người đầu tiên nhận thấy những thay đổi trong lịch sử và nắm bắt được tiếng gọi của Chúa Thánh Thần: ngay cả ngày nay Hội thánh cũng cần những lời ngôn sứ của họ. Cộng đồng Kitô giáo cũng quan tâm và biết ơn những thực hành đã được chứng minh của đời sống hiệp hành và sự phân định chung mà các cộng đồng sống đời thánh hiến đã phát triển qua nhiều thế kỷ. Chúng ta cũng biết từ họ rằng chúng ta có thể học được sự khôn ngoan khi bước đi cùng nhau. Nhiều Hội dòng và nhiều Học viện thực hành đối thoại trong Thánh Thần, hoặc các hình thức phân định tương tự khi thực hiện các Tổng Công nghị của tỉnh dòng và tổng hội, để đổi mới cơ cấu, suy nghĩ lại về lối sống, kích hoạt các hình thức phục vụ mới và gần gũi với những người nghèo nhất. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý đến sự tồn tại dai dẳng của phong cách độc tài trong một số trường hợp, không còn chỗ cho sự đối thoại huynh đệ nữa.

c) Với lòng biết ơn tương tự, dân Chúa nhìn nhận những hạt giống canh tân trong các cộng đồng có lịch sử lâu đời đã nảy nở thành các cộng đồng Hội thánh mới. Các hiệp hội giáo dân, các phong trào Hội thánh và các cộng đoàn mới là dấu chỉ quý giá cho thấy sự trưởng thành về tinh thần đồng trách nhiệm của tất cả những người đã được rửa tội. Họ có giá trị đặc biệt vì kinh nghiệm của họ trong việc thúc đẩy sự hiệp thông giữa các ơn gọi khác nhau, động lực họ loan báo Tin Mừng, sự gần gũi của họ với những người bên lề về mặt kinh tế và xã hội cũng như qua việc họ cố vũ ích chung. Họ thường là những mẫu mực về sự hiệp thông hiệp hành và sự tham gia vào sứ vụ.

d) Các trường hợp lạm dụng dưới nhiều hình thức đối với những người thánh hiến và các thành viên hiệp hội tín hữu, đặc biệt là phụ nữ, là dấu hiệu của một vấn đề trong việc thực thi quyền bính và đòi hỏi những can thiệp quyết đoán và thích hợp.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

e) Huấn quyền của Hội thánh có một bộ giáo huấn được phát triển tốt về tầm quan trọng của các ân sủng phẩm trật và đặc sủng trong đời sống và sứ vụ của Hội thánh. Điều này kêu gọi việc phát triển trong cách hiểu Hội

thánh và trong suy tư thần học. Do đó, việc đáng làm là xem xét lại ý nghĩa giáo hội học và những hệ luận mục vụ cụ thể của giáo huấn này.

f) Sự đa dạng của các cách phát biểu đặc sủng trong Hội thánh nhấn mạnh sự dẫn thân của dân Chúa trong việc trở thành một sự hiện diện mang tính ngôn sứ gần gũi với những anh chị em hèn mọn nhất của chúng ta, và mang lại cho nền văn hóa đương thời một ý thức sâu sắc hơn về các khía cạnh thiêng liêng của cuộc sống. Cần phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về việc làm cách nào đời sống thánh hiến, cũng như các hiệp hội giáo dân, các phong trào Hội thánh và các cộng đồng mới, đặt các đặc sủng của họ vào việc phục vụ sự hiệp thông và truyền giáo trong các Hội thánh địa phương, tăng cường các con đường hiện có hướng tới sự thánh thiện bằng sự hiện diện có tính ngôn sứ.

### **Các đề xuất**

g) Chúng tôi tin rằng đã đến lúc phải duyệt lại văn kiện *Mutuae Relationes* năm 1978, liên quan đến mối quan hệ giữa các Giám mục và các tu sĩ trong Hội thánh. Chúng tôi đề nghị việc sửa đổi này được hoàn thành theo cách thức hiệp hành, tham khảo ý kiến của tất cả những người liên quan.

h) Để đạt được mục đích đó, cần phải đưa ra, trên tinh thần hiệp hành, các phương tiện và công cụ để thúc đẩy các cuộc gặp gỡ và các hình thức cộng tác giữa các Hội đồng Giám mục và các Hội đồng Bề trên và Bề trên Thượng cấp của các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Tu đoàn Tông đồ.

i) Ở bình diện cả các Hội thánh địa phương cá thể lẫn các nhóm Hội thánh, việc cổ vũ tính hiệp hành truyền giáo đòi hỏi phải thành lập và tổ chức các hội đồng và cơ quan tư vấn mà tại đó các đại diện của các hiệp hội giáo dân, các phong trào Hội thánh và các cộng đồng mới có thể gặp nhau để thúc đẩy các mối quan hệ lâu dài giữa cuộc sống và công việc của họ và của các Hội thánh địa phương.

j) Trong việc đào tạo thần học ở mọi bình diện, nhất là trong việc đào tạo các thừa tác viên thụ phong, sự nổi bật của chiều kích đặc sủng của Hội thánh cần được theo dõi và củng cố khi cần thiết.

## 11. Các phó tế và linh mục trong Hội thánh hiệp hành

### **Các điểm hội tụ**

a) Các linh mục là cộng tác viên chính của Giám mục và cùng với ngài thành lập *một linh mục đoàn duy nhất* (x. *Lumen Gentium*, số 28). Các phó tế được truyền chức để thực hiện thừa tác vụ phục vụ Dân Chúa trong việc phục vụ Lời Chúa, trong phụng vụ, nhưng trên hết là thực thi đức ái (x. *Lumen Gentium*, số 29). Đại hội Thượng Hội đồng mong muốn, trước hết và trên hết, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các linh mục và phó tế. Ý thức được rằng họ có thể trải qua sự cô đơn và cô lập, Đại hội khuyến khích các cộng đồng Kitô hữu hỗ trợ các ngài bằng lời cầu nguyện, tình bạn hữu và sự cộng tác.

b) Các phó tế và linh mục tham gia mục vụ trong nhiều môi trường mục vụ khác nhau: tại các giáo xứ, trong việc truyền giáo, giữa những người sống trong cảnh nghèo khó và bị gạt ra ngoài lề xã hội, trong thế giới văn hóa và giáo dục, cũng như trong sứ vụ đến với muôn dân [*ad gentes*], trong nghiên cứu thần học, tại các trung tâm tĩnh tâm, những nơi canh tân tâm linh, và nhiều nơi khác. Trong một Hội thánh hiệp hành, các thừa tác viên có chức thánh, được kêu gọi sống phục vụ dân Chúa trong thái độ gần gũi với mọi người, chào đón và lắng nghe mọi người, đồng thời vun trồng một nền linh đạo cá nhân sâu sắc và một đời sống cầu nguyện. Trên hết, họ phải xem xét lại việc thực thi quyền bính, noi gương Chúa Giêsu, Đấng “vốn dĩ là Thiên Chúa, [...] nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ” (Pl 2,6-7). Phiên họp nhìn nhận rằng, nhiều linh mục và phó tế đã làm cho dung mạo của Chúa Kitô, vị Tôi trung, vị Mục tử Nhân lành, trở nên hữu hình, qua việc dâng hiến của họ.

c) Chủ nghĩa giáo sĩ trị là một trở ngại cho việc mục vụ và truyền giáo. Nó xuất phát từ sự hiểu sai về lời kêu gọi của Thiên Chúa, dẫn đến việc coi đó là một đặc ân chứ không phải là một sự phục vụ, và nó thể hiện dưới dạng quyền lực trần tục, từ chối chịu trách nhiệm. Sự méo mó này của chức linh mục phải được giải quyết ngay từ những giai đoạn đầu của quá trình đào tạo, nhờ tiếp xúc trực tiếp với đời sống hằng ngày của Dân Chúa và kinh nghiệm cụ thể về việc phục vụ những người đang cần giúp đỡ nhất. Chúng ta chỉ có thể hình dung thừa tác vụ của linh mục ngày nay trong mối tương quan với Giám mục, trong hàng linh mục, trong sự hiệp thông sâu sắc với các thừa tác vụ và đoàn sủng khác. Thật không may, chủ nghĩa giáo sĩ trị là một thái độ có thể biểu hiện không chỉ nơi các thừa tác viên, mà cả nơi giáo dân nữa.

d) Nhận thức được khả năng và giới hạn của mình là điều kiện cần thiết để dẫn thân vào thừa tác vụ có chức thánh với tinh thần đồng trách

nhiệm. Vì lý do này, việc đào tạo con người phải đảm bảo một con đường tự nhận thức thực tế, được tích hợp với sự phát triển về văn hóa, tâm linh và tông đồ. Trong cuộc hành trình này, không nên đánh giá thấp sự đóng góp của gia đình gốc và cộng đồng Kitô giáo, trong đó người trẻ phát triển ơn gọi của mình, cũng như của các gia đình khác đồng hành cùng sự phát triển của người trẻ.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

e) Trong bối cảnh việc đào tạo tất cả những người đã được rửa tội để phục vụ trong một Hội thánh hiệp hành, việc đào tạo các phó tế và linh mục đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Chúng tôi thường bày tỏ mong muốn rằng các chủng viện và các chương trình đào tạo khác dành cho các ứng viên lên chức linh mục phải gắn liền với đời sống hằng ngày của cộng đồng. Chúng ta cần tránh những nguy cơ của chủ nghĩa hình thức và hệ tư tưởng dẫn đến thái độ độc đoán và cản trở sự phát triển ơn gọi thực sự. Việc sửa đổi các chương trình đào tạo đòi hỏi phải thảo luận và xem xét rộng rãi.

f) Những đánh giá khác nhau đã được đưa ra về đời sống độc thân của các linh mục. Mọi người đều đánh giá cao giá trị đầy tính ngôn sứ và chứng tá về việc trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô; một số người tự hỏi liệu sự thích đáng về mặt thần học của nó đối với thừa tác vụ linh mục có nhất thiết phải chuyển thành một nghĩa vụ kỷ luật trong Hội thánh Latinh hay không, đặc biệt là nơi mà bối cảnh Hội thánh và văn hóa khiến việc này trở nên khó khăn hơn. Đây là một chủ đề không mới và cần được khám phá thêm.

### ***Các đề xuất***

g) Trong các Hội thánh Latinh, chức phó tế vĩnh viễn đã được giới thiệu theo nhiều cách khác nhau tùy theo các bối cảnh Hội thánh khác nhau. Trên thực tế, một số Hội thánh địa phương chưa hiện diện chức phó tế vĩnh viễn; Ở một nơi khác, có những lo ngại rằng các phó tế sẽ bị coi là một loại phương thuốc cho tình trạng thiếu linh mục. Đôi khi chức năng mục vụ của họ được thể hiện trong phụng vụ hơn là phục vụ người nghèo trong cộng đồng. Do đó, chúng tôi khuyến nghị một cuộc lượng định về việc thừa tác vụ phó tế đã được thực thi ra sao kể từ Công đồng Vaticanô II.

h) Từ quan điểm thần học, trước hết và trên hết, cần phải hiểu chức phó tế trong chính nó, chứ không chỉ là một giai đoạn để tiếp cận chức linh mục. Việc coi hình thức chính của chức phó tế như “vĩnh viễn”, để phân

biệt với hình thức “chuyển tiếp”, tự nó là một dấu hiệu cho thấy một sự thay đổi quan điểm chưa đạt được một cách thỏa đáng.

i) Những điều không chắc chắn xung quanh thần học về thừa tác vụ phó tế cũng là do trong Hội thánh Latinh, chức vụ này chỉ được khôi phục như một cấp bậc riêng và vĩnh viễn của phẩm trật kể từ Công đồng Vaticanô II. Một suy tư sâu sắc hơn về điểm này cũng sẽ làm sáng tỏ vấn đề về việc phụ nữ có được chịu chức phó tế hay không.

j) Cần phải xem xét lại sâu sắc việc đào tạo thừa tác vụ có chức thánh theo quan điểm của Hội thánh truyền giáo mang tính hiệp hành. Điều này có nghĩa là cũng phải duyệt lại văn kiện *Ratio fundamentalis* [*Nguyên tắc căn bản về đào tạo linh mục*] để xác định việc phải lên cấu trúc cho đào tạo ra sao. Tương tự như vậy, chúng tôi cũng đề nghị tiếp tục đào tạo các linh mục và phó tế với tinh thần hiệp hành.

k) Sự minh bạch và văn hóa trách nhiệm giải trình đặc biệt quan trọng đối với sự tiến bộ trong việc xây dựng một Hội thánh hiệp hành. Chúng tôi yêu cầu các Hội thánh địa phương xác định các quy trình và cơ cấu cho phép kiểm tra thường xuyên cách thức các linh mục và phó tế, với vai trò trách nhiệm, thực hiện thừa tác vụ của mình. Các định chế hiện có, chẳng hạn như các cơ quan tham gia hoặc các chuyến viếng thăm mục vụ, có thể là điểm khởi đầu cho công việc này, quan tâm đến sự tham gia của cộng đồng. Trong mọi trường hợp, những hình thức này phải được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh địa phương và các nền văn hóa khác nhau, để không tạo thành trở ngại hoặc gánh nặng quan liêu. Đây là lý do tại sao cấp độ khu vực hoặc lục địa có thể thích hợp hơn cho sự phân định của họ.

l) Chúng tôi cho rằng, việc xem xét, trên cơ sở từng trường hợp, và tùy theo bối cảnh, là điều thích hợp để xem xét khả năng tiếp nhận các linh mục đã rời bỏ thừa tác vụ, vào công việc mục vụ mà họ đã được đào tạo và có kinh nghiệm.

## **12. Các Giám mục trong Hiệp thông Hội thánh**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Theo quan điểm của Công đồng Vaticanô II, các Giám mục, với tư cách là người kế vị các Tông đồ, được giao nhiệm vụ phục vụ sự hiệp thông diễn ra trong Hội thánh địa phương, giữa các Hội thánh và với toàn thể Hội thánh. Do đó, hình ảnh Giám mục có thể được hiểu một cách thỏa đáng trong việc đan xen các mối tương giao với thành phần Dân Chúa được ủy thác cho ngài, với linh mục đoàn và các phó tế, với những người

thánh hiến, với các Giám mục khác và với Giám mục Rôma, trong một viễn cảnh luôn hướng tới sứ vụ.

b) Trong Hội thánh địa phương của mình, Giám mục là người chịu trách nhiệm chính trong việc công bố Tin Mừng và phụng vụ. Ngài hướng dẫn cộng đồng Kitô giáo và thúc đẩy việc chăm sóc người nghèo và bảo vệ những người hèn mọn nhất. Là một nguyên lý hữu hình của sự hiệp nhất, ngài có nhiệm vụ đặc biệt là phân định và phối hợp các đặc sủng và thừa tác vụ khác nhau được Thánh Thần khơi dậy để loan báo Tin Mừng và vì lợi ích của cộng đồng. Thừa tác vụ này được thực hiện theo cách thức hiệp hành khi việc quản lý được thực thi trong tinh thần đồng trách nhiệm, rao giảng trong sự lắng nghe Dân trung thành của Chúa, thánh hóa và cử hành phụng vụ trong sự khiêm nhường và hoán cải.

c) Giám mục có một vai trò không thể thay thế trong việc khởi xướng và thúc đẩy tiến trình hiệp hành trong Hội thánh địa phương, thúc đẩy *tính tuần hoàn [circularità]* giữa “*tất cả, một số và một*”. Thừa tác vụ giám mục (một) tăng cường sự tham gia của “*tất cả*” các tín hữu, nhờ sự đóng góp của “*một số*” tham gia trực tiếp hơn vào các quá trình phân định và ra quyết định (các cơ quan tham gia và quản trị). Niềm xác tín mà Giám mục đảm nhận theo quan điểm hiệp hành và phong cách thi hành quyền bính có ảnh hưởng quyết định đến sự tham gia của các linh mục và phó tế, tu sĩ nam nữ và giáo dân. Đối với mọi người, Giám mục được kêu gọi trở thành mẫu mực của tính hiệp hành.

d) Khi hiểu Hội thánh là gia đình của Thiên Chúa thì Giám mục được coi là cha của tất cả mọi người; tuy nhiên, trong các xã hội thế tục hóa, người ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng về quyền lực. Điều quan trọng là không được đánh mất tính chất bí tích của hàng giám mục, để không đồng hóa hình ảnh Giám mục với cơ quan dân sự.

e) Những kỳ vọng đối với các Giám mục thường rất cao, và nhiều Giám mục phàn nàn về tình trạng quá tải về các nghĩa vụ hành chính và pháp lý, khiến các ngài khó thực hiện đầy đủ sứ vụ của mình. Ngay cả vị Giám mục cũng phải đương đầu với sự mong manh và giới hạn của chính mình, và không phải lúc nào cũng tìm được sự hỗ trợ về mặt nhân bản và tâm linh. Trải nghiệm đau đớn về một sự cô đơn nào đó không phải là hiếm. Vì lý do này, điều quan trọng là, một mặt, phải tập trung lại vào các khía cạnh thiết yếu trong sứ vụ của Giám mục, mặt khác, vun trồng tình huynh đệ đích thực giữa các Giám mục và với hàng linh mục.



## **Các vấn đề cần giải quyết**

f) Trên bình diện thần học, ý nghĩa của mối dây tương hỗ giữa Giám mục và Hội thánh địa phương cần được khám phá thêm. Ngài được mời gọi hướng dẫn Hội thánh địa phương của mình, đồng thời nhìn nhận và bảo vệ sự phong phú của lịch sử, truyền thống và các đặc sủng hiện diện trong đó.

g) Vấn đề về mối quan hệ giữa bí tích Truyền chức và quyền tài phán phải được khám phá một cách sâu sắc, dưới ánh sáng của huấn quyền Công đồng, Hiến chế *Lumen Gentium* và những giáo huấn gần đây hơn, chẳng hạn như Tông hiến *Praedicate Evangelium*, để xác định các tiêu chí thần học và giáo luật làm nền tảng cho nguyên tắc chia sẻ trách nhiệm của Giám mục và xác định phạm vi, hình thức và ý nghĩa của việc đồng trách nhiệm.

h) Một số Giám mục cảm thấy không hài lòng khi được yêu cầu can thiệp vào các vấn đề đức tin và luân lý mà hàng giám mục chưa hoàn toàn đồng ý. Chúng ta cần phải suy tư nhiều hơn về mối liên hệ giữa tính hiệp đoàn giám mục và sự đa dạng của các quan điểm thần học và mục vụ.

i) Một nền văn hóa minh bạch và tôn trọng các thủ tục được thiết lập để giám hộ trẻ vị thành niên và những người dễ bị tổn thương là một phần không thể thiếu của một Hội thánh hiệp hành. Cũng cần phải phát triển các cơ cấu dành riêng cho việc ngăn ngừa lạm dụng. Vấn đề tế nhị về việc xử lý các vụ lạm dụng khiến nhiều Giám mục gặp khó khăn trong việc dung hòa vai trò của người cha với vai trò của thẩm phán. Cần phải đánh giá cơ hội giao phó nhiệm vụ tư pháp cho một cơ quan khác, việc này phải được quy định rõ ràng về mặt giáo luật.

## **Các đề xuất**

j) Điều thích hợp là thực hiện các cơ cấu và quy trình, dưới các hình thức pháp lý được quy định cụ thể, để thường xuyên xem xét lại nhiệm vụ của Giám mục, liên quan đến phong cách thẩm quyền của ngài, việc quản lý kinh tế đối với tài sản của giáo phận, các cơ quan tham gia hoạt động và bảo vệ chống lại mọi hình thức lạm dụng. Văn hóa giải trình trách nhiệm là một phần không thể thiếu của một Hội thánh hiệp hành nhằm thúc đẩy tinh thần đồng trách nhiệm, và có thể bảo vệ chống lại những lạm dụng có thể xảy ra.

k) Có những lời kêu gọi cần phải làm cho Hội đồng Giám mục (*Bộ Giáo luật*, điều 473 §4), Hội đồng Mục vụ Giáo phận, và Hội đồng Mục vụ Giáo hạt (*Bộ Giáo luật*, điều 511, *Bộ Giáo luật của các Giáo hội Đông phương*,

điều 272) trở thành bắt buộc và làm cho các cơ quan đồng trách nhiệm của giáo phận hoạt động hiệu quả hơn, kể cả về mặt pháp lý.

l) Phiên họp yêu cầu xem xét lại các tiêu chí lựa chọn các ứng cử viên cho chức giám mục, cân bằng quyền lực của Sứ thần Tòa thánh với sự tham gia của Hội đồng Giám mục. Cũng cần phải mở rộng việc tham khảo ý kiến của Dân Chúa, lắng nghe ý kiến của giáo dân, của các tu sĩ nam nữ nhiều hơn, và chú ý tránh những áp lực không phù hợp trong quá trình lựa chọn ứng viên.

m) Nhiều Giám mục bày tỏ yêu cầu suy nghĩ lại về chức năng và củng cố cơ cấu của các Giáo tỉnh [*Metropolis*] và các Miền, để chúng trở thành một biểu hiện cụ thể của tính hiệp đoàn trong một lãnh thổ và các khu vực mà các Giám mục có thể trải nghiệm tình huynh đệ, hỗ trợ lẫn nhau, minh bạch và tư vấn rộng hơn, trở thành các thực hành thông thường giữa các Giám mục trong một Giáo tỉnh.

### **13. Giám mục Rôma trong các Giám mục đoàn**

#### ***Các điểm hội tụ***

a) Động lực hiệp hành cũng làm sáng tỏ thừa tác vụ của Giám mục Rôma. Trên thực tế, tính hiệp hành thể hiện một cách hòa điệu các chiều kích cộng đồng (“tất cả”), tập thể (“một số”) và cá nhân (“một”) của Hội thánh ở các cấp độ địa phương, khu vực và hoàn vũ. Từ góc độ như vậy, thừa tác vụ Phêrô của Giám mục Rôma gắn liền với năng động hiệp hành, giống như khía cạnh cộng đồng bao gồm toàn thể Dân Thiên Chúa và chiều kích hiệp đoàn của thừa tác vụ giám mục. Do đó, tính hiệp hành, tính hiệp đoàn và tính ưu việt đan xen lẫn nhau: tính ưu việt bao hàm việc thực thi tính hiệp hành và tính hiệp đoàn, cũng như cả hai đều bao hàm việc thực thi tính ưu việt [quyền tối thượng].

b) Cổ vũ sự hiệp nhất giữa mọi Kitô hữu là một khía cạnh thiết yếu trong thừa tác vụ của Giám mục Rôma. Hành trình đại kết đã đào sâu sự hiểu biết về thừa tác vụ của đấng Kế vị thánh Phêrô và phải tiếp tục làm như vậy trong tương lai. Những câu trả lời trước lời mời gọi của thánh Gioan Phaolô II trong Thông điệp *Ut Unum Sint*, cũng như những kết luận của các cuộc đối thoại đại kết, có thể giúp người Công giáo hiểu biết về tính ưu việt, tính hiệp đoàn, tính hiệp hành và các mối quan hệ hỗ tương của chúng.

c) Việc cải cách Giáo triều Rôma là một khía cạnh quan trọng trong hành trình hiệp hành của Hội thánh Công giáo. Tông huấn *Praedicate Evangelium* nhấn mạnh rằng “Giáo triều Rôma không đứng giữa Giáo

hoàng và các Giám mục, nhưng đặt mình vào việc phục vụ cả hai bên theo những cách thức phù hợp với bản chất của mỗi bên” (Tông hiến *Praedicate Evangelium* [viết tắt là: *PE*], 1.8). Nó thúc đẩy cải cách dựa trên “đời sống hiệp thông” (*PE*, 1.4) và “sự phân cấp lành mạnh” (*EG* 16, được trích dẫn trong *PE* II.2). Sự kiện có nhiều thành viên của các thánh bộ Rôma là Giám mục giáo phận nói lên tính Công giáo của Hội thánh, và nên củng cố mối quan hệ giữa Giáo triều và các Hội thánh địa phương. Việc thực hiện hiệu quả Tông hiến *Praedicate Evangelium* có thể thúc đẩy tính hiệp hành nhiều hơn trong Giáo triều cả giữa các cơ quan khác nhau và trong mỗi cơ quan đó.

### **Các vấn đề cần giải quyết**

d) Cần phải có một phân tích sâu hơn vào cách hiểu mới về hàng giám mục trong một Hội thánh mang đậm tính hiệp hành tác động đến thừa tác vụ của Giám mục Rôma và vai trò của Giáo triều Rôma như thế nào. Vấn đề này có những ảnh hưởng đáng kể đến cách sống đồng trách nhiệm trong việc quản trị của Hội thánh. Ở cấp độ phổ quát, *Bộ Giáo luật* và *Bộ Giáo luật của các Giáo hội Đông phương* đưa ra những điều khoản để thực thi thừa tác vụ Giáo hoàng mang tính tập thể hơn. Những điều này có thể được phát triển hơn nữa trong thực tiễn và sẽ được củng cố trong bản cập nhật tương lai của cả hai văn bản Giáo luật này.

e) Tính hiệp hành có thể làm sáng tỏ các phương thức cộng tác của Hồng y đoàn trong thừa tác vụ Phêrô, cũng như cách thức thúc đẩy sự phân định tập thể của họ trong Công nghị thông thường và ngoại thường.

f) Vì lợi ích của Hội thánh, điều quan trọng là phải nghiên cứu những cách thức thích hợp nhất để củng cố sự hiểu biết lẫn nhau và mối dây hiệp thông giữa các thành viên Hồng y đoàn, đồng thời cũng tính đến sự đa dạng về nguồn gốc và văn hóa của họ.

### **Các đề xuất**

g) Các chuyến viếng thăm *ad limina Apostolorum* [viếng mộ các thánh Tông đồ] chính là thời điểm quan trọng nhất trong mỗi tương giao giữa các Mục tử của các Hội thánh địa phương với Giám mục Rôma và những người cộng tác thân cận nhất của ngài trong Giáo triều Rôma. Chúng ta phải xem xét lại cách thức thực hiện chúng để chúng trở thành cơ hội trao đổi tốt hơn, cởi mở và hỗ tương, thúc đẩy sự hiệp thông và thực thi tính hiệp đoàn và tính hiệp hành chân thực.

h) Dưới ánh sáng cơ cấu hiệp hành của Hội thánh, điều cần thiết là các Bộ của Giáo triều Rôma tăng cường sự tham khảo ý kiến của các Giám

mục, để quan tâm nhiều hơn đến sự đa dạng của các tình huống và chú ý lắng nghe hơn tiếng nói của các Hội thánh địa phương.

i) Có vẻ thích hợp để cung cấp các hình thức đánh giá công việc của các Đại diện Giáo hoàng bởi các Hội thánh địa phương của các quốc gia nơi họ thực hiện sứ vụ của mình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cải thiện việc phục vụ của họ.

j) Có đề xuất cải thiện và củng cố kinh nghiệm của Hội đồng Hồng y (C-9) với tư cách là một hội đồng hiệp hành phục vụ thừa tác vụ Phêrô.

k) Theo giáo huấn của Công đồng Vaticanô II, cần phải xem xét cẩn thận xem liệu việc phong chức Giám mục cho các vị giám chức của Giáo triều Rôma có phù hợp hay không.

### **PHẦN III: TẠO NỐI KẾT, XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

#### **14. Một cách tiếp cận hiệp hành về đào tạo**

##### ***Các điểm hội tụ***

a) Chăm sóc việc đào tạo của chính mình là câu trả lời mà mỗi người đã được rửa tội được mời gọi trao tặng những hồng ân của Chúa, làm cho những tài năng đã nhận được sinh hoa trái và dùng chúng để phục vụ mọi người. Thời gian Chúa dành cho việc đào tạo các môn đệ cho thấy tầm quan trọng của hoạt động này nơi Hội thánh, thường kín đáo nhưng có tính quyết định đối với sứ vụ. Chúng tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn và khích lệ đối với tất cả những người đang dấn thân trong lĩnh vực này, và mời họ đón nhận những yếu tố mới lạ nảy sinh từ con đường hiệp hành của Hội thánh.

b) Cách thức Chúa Giêsu huấn luyện các môn đệ là mẫu mực mà chúng ta cần noi theo. Người không chỉ đơn thuần truyền đạt giáo huấn mà còn chia sẻ cuộc sống của Người với họ. Qua lời cầu nguyện của mình, Người đã khơi dậy lời yêu cầu này: “Xin dạy chúng con cầu nguyện”; bằng cách cho đám đông ăn uống, Người dạy họ đừng xua đuổi những người túng thiếu; trong khi tiến về Giêrusalem, Người đã chỉ đường đến Thập giá. Tin Mừng dạy chúng ta rằng việc đào tạo không chỉ, hoặc chủ yếu là phát triển các khả năng của chính chúng ta: nó là sự chuyển đổi theo logic của Nước Trời, có thể khiến ngay cả những thất bại và sai phạm trở thành hữu hiệu.

c) Dân Thánh của Thiên Chúa không chỉ là một đối tượng, mà trước hết còn là một chủ thể đồng chịu trách nhiệm đào tạo. Thực ra, việc đào tạo

đầu tiên diễn ra trong gia đình. Chính ở đó chúng ta thường nhận được lời loan báo đầu tiên về đức tin, bằng ngôn ngữ - hay đúng hơn là bằng phương ngữ - của cha mẹ và ông bà chúng ta. Do đó, sự đóng góp của những người thi hành mục vụ trong Hội thánh phải kết hợp với sự khôn ngoan của người đơn sơ trong một liên minh giáo dục không thể thiếu đối với cộng đồng. Đây chính là dấu hiệu đầu tiên của việc đào tạo được hiểu theo nghĩa hiệp hành.

d) Trong việc khai tâm Kitô giáo, chúng ta tìm thấy những hướng dẫn tổng quát cho các khóa đào tạo. Trọng tâm của việc đào tạo là đào sâu *kerygma* [lời rao giảng tiên khởi], nghĩa là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Kitô, Đấng ban cho chúng ta hồng ân sự sống mới. Logic dự tòng nhắc nhở chúng ta rằng, tất cả chúng ta đều là những tội nhân được mời gọi nên thánh. Vì lý do này, chúng ta dấn thân vào những hành trình hoán cải mà Bí tích Hòa giải mang lại hoa trái, và chúng ta nuôi dưỡng khát vọng nên thánh, được hỗ trợ bởi đông đảo các chứng nhân.

e) Có nhiều lĩnh vực trong đó việc đào tạo Dân Chúa diễn ra. Ngoài việc đào tạo thần học, còn đề cập đến một loạt các kỹ năng cụ thể: thực hiện đồng trách nhiệm, lắng nghe, phân định, đối thoại đại kết và liên tôn, phục vụ người nghèo và chăm sóc ngôi nhà chung, dấn thân như “những nhà truyền giáo kỹ thuật số”, tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình phân định và đối thoại trong Thánh Thần, xây dựng sự đồng thuận và giải quyết xung đột. Phải đặc biệt chú ý tới việc đào tạo giáo lý cho trẻ em và thanh thiếu niên, việc này cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

f) Việc đào tạo một Hội thánh hiệp hành đòi hỏi phải được thực hiện theo cách thức hiệp hành: toàn thể Dân Chúa được đào tạo cùng nhau khi họ cùng nhau bước đi. Chúng ta cần vượt qua nỗi trạng ủy thác thường thấy trong nhiều lĩnh vực chăm sóc mục vụ. Việc đào tạo theo phong cách hiệp hành nhằm mục đích giúp Dân Chúa sống trọn vẹn ơn gọi rửa tội của mình, trong gia đình, nơi làm việc, trong lĩnh vực Hội thánh, xã hội và trí tuệ, và làm cho mỗi người có khả năng tham gia tích cực vào sứ vụ của Hội thánh theo đặc sủng và ơn gọi của mình.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

g) Chúng tôi khuyên nên đào sâu chủ đề giáo dục tình cảm và giới tính, đồng hành cùng người trẻ trên con đường phát triển của họ và hỗ trợ sự trưởng thành về mặt cảm xúc của những người được mời gọi sống độc thân và khiết tịnh thánh hiến. Đào tạo trong các lĩnh vực này là sự trợ giúp cần thiết trong mọi giai đoạn của cuộc sống.

h) Điều quan trọng là phải đào sâu cuộc đối thoại giữa các khoa học nhân văn, đặc biệt là tâm lý học và thần học, để hiểu được kinh nghiệm con người không chỉ đặt các phương pháp tiếp cận này cạnh nhau mà còn tích hợp chúng thành một tổng hợp trưởng thành hơn.

i) Dân Chúa phải được đại diện rộng rãi trong việc đào tạo các thừa tác viên có chức thánh, như các Thượng Hội đồng trước đây đã yêu cầu. Cần phải xem xét lại một cách rộng rãi các chương trình đào tạo, đặc biệt chú ý đến việc làm thế nào để nâng cao sự đóng góp của phụ nữ và sự đóng góp của các gia đình.

j) Các Hội đồng Giám mục được khuyến khích làm việc ở cấp khu vực để cùng nhau tạo ra một nền văn hóa học tập liên tục, sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

### ***Các đề xuất***

k) Dưới ánh sáng của tính hiệp hành, chúng tôi đề xuất ủng hộ, trong chừng mực có thể, các đề xuất đào tạo chung nhằm vào toàn thể Dân Chúa (giáo dân, người thánh hiến và các thừa tác viên có chức thánh). Việc khuyến khích các dự án này ở cấp địa phương là tùy thuộc vào các giáo phận. Chúng tôi khuyến khích các Hội đồng Giám mục cùng làm việc ở cấp khu vực để cùng nhau tạo ra một nền văn hóa đào tạo trường kỳ, sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có, bao gồm cả việc phát triển các lựa chọn kỹ thuật số.

l) Các thành phần khác nhau của Dân Chúa được đại diện trong các khóa đào tạo về thừa tác vụ có chức thánh, như đã được yêu cầu bởi các Thượng Hội đồng trước đó. Sự tham gia của phụ nữ có tầm quan trọng đặc biệt.

m) Cần phải có những tiến trình lựa chọn thích hợp đối với các ứng viên cho thừa tác vụ có chức thánh và các yêu cầu liên quan đến các chương trình dự bị phải được tôn trọng.

n) Việc đào tạo các thừa tác viên có chức thánh phải được thiết kế theo cách phù hợp với Hội thánh hiệp hành trong các bối cảnh địa phương khác nhau. Trước khi dấn thân vào những con đường chuyên biệt, các ứng viên phải có một kinh nghiệm quan trọng, dù là ban đầu, về cuộc sống trong một cộng đồng Kitô giáo. Việc đào tạo không nên tạo ra một môi trường nhân tạo tách biệt khỏi cuộc sống bình thường của các tín hữu. Bằng cách bảo vệ những yêu cầu của việc đào tạo thừa tác vụ, chúng ta có thể nuôi dưỡng tinh thần phục vụ dân Chúa đích thực trong việc rao giảng, cử hành các bí tích và thực thi bác ái. Điều này có thể đòi

hỏi phải duyệt lại văn kiện *Ratio Fundamentalis* dành cho các linh mục và phó tế vĩnh viễn.

o) Để chuẩn bị cho Khoá họp tiếp theo của Đại hội, cần tiến hành tham khảo ý kiến của những người chịu trách nhiệm về việc đào tạo linh mục ban đầu và liên tục để đánh giá tiến trình hiệp hành đang được tiếp nhận như thế nào và đề xuất những thay đổi nhằm cổ vũ việc thực thi thẩm quyền trong một phong cách phù hợp với một Hội thánh hiệp hành.

## **15. Sự phân định của Hội thánh và những câu hỏi gợi mở**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Trải nghiệm Đối thoại trong Chúa Thánh Thần đã làm phong phú thêm cho tất cả những người tham gia. Phong cách thông đạt của chúng tôi, dành ưu tiên cho quyền tự do bày tỏ quan điểm và lắng nghe lẫn nhau, đã được đánh giá rất cao. Nó tránh cho chúng tôi tiến quá nhanh đến một cuộc tranh luận dựa trên việc nhắc lại quan điểm của chính mình mà trước nhất không lắng nghe lý luận ủng hộ quan điểm của người khác.

b) Thái độ cơ bản này thiết lập một khuôn khổ thuận lợi để đào sâu vào các chủ đề gây tranh cãi trong Hội thánh, chẳng hạn như các hậu quả nhân học của công nghệ kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo, bất bạo động và tự vệ, các vấn đề liên quan đến mục vụ, các vấn đề liên quan đến thân xác và tình dục, và nhiều vấn đề khác nữa.

c) Để phát triển sự phân định đích thực của Hội thánh trong các lĩnh vực này và các lĩnh vực khác, cần phải tiếp cận những vấn đề này dưới ánh sáng Lời Chúa và giáo huấn của Hội thánh, được thông tri và suy gẫm đúng đắn. Để tránh lặp lại những công thức trống rỗng, chúng ta cần tạo cơ hội cho một cuộc đối thoại liên quan đến khoa học nhân văn và xã hội, cũng như suy tư triết học và thần học.

d) Ở tâm điểm của nhiều vấn đề gây tranh cãi này là câu hỏi về mối liên hệ giữa tình yêu và sự thật và tác động của điều này đối với nhiều vấn đề gây tranh cãi. Mối liên hệ này, trước khi được coi là một thách đố, thực ra phải được coi là một ân sủng được mặc khải nơi Chúa Kitô. Vì Chúa Giêsu đã làm nên trọn lời hứa trong các Thánh vịnh: “Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hòa bình công lý đã giao duyên. Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp, công lý nhìn xuống tự trời cao” (Tv 85,11-12).

e) Một số đoạn Tin Mừng tiết lộ rằng Chúa Giêsu gặp gỡ mọi người trong câu chuyện và hoàn cảnh bản thân độc đáo của họ. Người không bao giờ bắt đầu từ quan điểm của những thành kiến hay nhãn hiệu, nhưng từ tính

xác thực của mối liên hệ mà Người hết lòng cam kết, thậm chí phải trả giá bằng việc trải nghiệm hiểu lầm và bị từ chối. Chúa Giêsu luôn lắng nghe tiếng kêu cứu của những người đang cần giúp đỡ, ngay cả trong những tình huống trong đó nó chưa được bày tỏ. Người thực hiện những cử chỉ thể hiện tình yêu thương và khôi phục sự tự tin; Người biến cuộc sống mới thành hiện thực với sự hiện diện của Người: những người gặp Người đều biến đổi. Điều này xảy ra bởi vì sự thật mà Chúa Giêsu là người mang theo không phải là một ý tưởng, mà là chính sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa chúng ta; và tình yêu mà với nó Người hành động không chỉ là cảm xúc mà còn là công lý của Vương quốc làm thay đổi lịch sử.

f) Chúng ta chỉ có thể hỗ trợ người khác nếu bản thân chúng ta đang tiến hành cuộc hoán cải, cả bản thân lẫn cộng đồng. Khó khăn chúng ta gặp phải trong việc chuyển dịch tầm nhìn Tin Mừng rõ ràng của Chúa Giêsu thành những lựa chọn mục vụ là một dấu hiệu cho thấy cuộc đấu tranh của chúng ta để sống theo Tin Mừng. Nếu chúng ta sử dụng tín lý một cách gay gắt và với thái độ phán xét, chúng ta phản bội Tin Mừng; nếu chúng ta thực hành lòng thương xót 'rẻ tiền', chúng ta không truyền đạt được tình yêu của Thiên Chúa. Sự thống nhất giữa chân lý và tình yêu bao hàm việc chịu đựng những khó khăn của người khác, thậm chí biến chúng thành của mình, như xảy ra giữa anh chị em. Tuy nhiên, sự hiệp nhất này chỉ có thể đạt được bằng cách kiên nhẫn đi theo con đường đồng hành.

g) Một số vấn đề, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến các vấn đề về bản sắc và tính dục, việc kết thúc sự sống, các tình huống hôn nhân phức tạp và các vấn đề đạo đức liên quan đến trí tuệ nhân tạo, đang gây tranh cãi không chỉ trong xã hội mà còn trong Hội thánh, bởi vì chúng đặt ra những câu hỏi mới. Đôi khi các phạm trù nhân học mà chúng ta đã khai triển không thể nắm bắt được tính phức tạp của các yếu tố nảy sinh từ kinh nghiệm hoặc kiến thức trong khoa học và đòi hỏi độ chính xác cao hơn và nghiên cứu thêm. Điều quan trọng là dành thời gian cần thiết cho việc suy gẫm này và đầu tư năng lực tốt nhất của chúng ta vào đó, không nhượng bộ trước những phán đoán đơn giản làm tổn thương các cá nhân và Thân thể Hội thánh. Giáo huấn của Hội thánh đã cung cấp một cảm thức định hướng về nhiều vấn đề này, nhưng rõ ràng giáo huấn này vẫn đòi hỏi phải chuyển dịch thành thực hành mục vụ. Ngay cả khi cần phải làm sáng tỏ thêm, các hành động của Chúa Giêsu, hòa nhập vào lời cầu nguyện và sự hoán cải tâm hồn, chỉ cho chúng ta con đường phía trước.



## ***Các vấn đề cần giải quyết***

h) Cần phải tiếp tục suy tư theo Hội thánh về sự đan xen nguyên thủy giữa tình yêu và sự thật bắt nguồn từ mạc khải Kitô học, nhằm hướng tới một thực hành Hội thánh trung thành với những nguồn gốc này.

i) Chúng tôi khuyến khích các chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau kết hợp kiến thức với linh đạo bản thân của họ để những gì họ cống hiến là một sự phục vụ thực sự cho Hội thánh. Trong bối cảnh này, điều tính hiệp hành muốn nói là sự sẵn sàng cùng nhau suy nghĩ trong việc phục vụ sứ vụ và trong những môi trường đa dạng, nhưng với cảm thức chung về mục đích.

j) Chúng tôi nhận thấy nhu cầu suy gẫm về các điều kiện cho phép nghiên cứu thần học và văn hóa lấy kinh nghiệm hằng ngày của Dân Thánh Thiên Chúa làm điểm khởi đầu và đặt mình vào việc phục vụ dân thánh.

## ***Các đề xuất***

k) Chúng tôi đề nghị nên khai triển các sáng kiến giúp sự phân định chung về các vấn đề tín lý, mục vụ và đạo đức gây tranh cãi, dưới ánh sáng Lời Chúa, giáo huấn của Hội thánh, suy tư thần học và đánh giá cao kinh nghiệm hiệp hành. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc thảo luận đào sâu giữa các chuyên gia có kỹ năng và kiến thức nền tảng đa dạng, trong một khung cảnh định chế bảo vệ tính bảo mật và thúc đẩy thảo luận thẳng thắn. Khi thích hợp, nó cũng cần có sự tham gia của những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các vấn đề đang được xem xét. Những sáng kiến như vậy cần được triển khai trước Khoá họp tiếp theo của Đại hội.

## **16. Hướng tới một Hội thánh lắng nghe và đồng hành**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Trong hai năm đầu tiên của hành trình Thượng Hội đồng, kể cả trong Phiên họp của chúng tôi, lắng nghe là từ ngữ diễn tả rõ nhất kinh nghiệm của chúng tôi. Đây là sự lắng nghe cho và nhận. Lắng nghe là một thực tại sâu sắc của con người, một động lực có đi có lại, trong đó mỗi người đóng góp vào hành trình của người khác đồng thời nhận được sự đóng góp vào hành trình của chính mình.

b) Nhiều người tham gia vào tiến trình hiệp hành ở cấp địa phương, và đặc biệt là những người phải chịu các hình thức bị gạt ra ngoài lề trong Hội thánh hoặc trong xã hội, đã vô cùng ngạc nhiên trước lời mời lên tiếng

và được lắng nghe trong Hội thánh và bởi Hội thánh. Được lắng nghe sâu sắc là một trải nghiệm khẳng định và công nhận phẩm giá, đồng thời là một cách mạnh mẽ để mời gọi mọi người và cộng đồng.

c) Đặt Chúa Giêsu vào trung tâm đời sống chúng ta đòi hỏi một mức độ từ bỏ chính mình. Theo quan điểm này, cung cấp một đôi tai biết lắng nghe có nghĩa là sẵn lòng “làm cho mình không còn là trung tâm” để nhường chỗ cho người khác. Chúng ta đã trải nghiệm điều này trong tính năng động của những cuộc đối thoại trong Chúa Thánh Thần. Đó là một thao tác khổ hạnh đòi hỏi mỗi người phải nhận ra những giới hạn của mình và tính phiến diện trong quan điểm của mình. Vì điều này, nó mở ra khả thể lắng nghe tiếng nói của Thánh Thần Thiên Chúa nói với những người ở bên ngoài biên giới của cộng đồng Hội thánh, và có thể khởi đầu một hành trình thay đổi và hoán cải.

d) Việc lắng nghe có một ý nghĩa Kitô học; nó có nghĩa là chấp nhận thái độ của Chúa Giêsu đối với những ai Người gặp gỡ (x. Pl 2,6-11). Nó cũng có giá trị Hội thánh, vì chính Hội thánh đang lắng nghe qua hành động của những người đã được rửa tội, những người hành động không chỉ nhân danh họ mà còn nhân danh cộng đồng.

e) Hội thánh đã gặp nhiều người và nhóm trong tiến trình Thượng Hội đồng yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Trước hết, chúng tôi đề cập đến những người trẻ, những người yêu cầu được lắng nghe và đồng hành đã gây được tiếng vang mạnh mẽ trong Thượng Hội đồng dành riêng cho họ (2018) và trong Đại hội này, đồng thời khẳng định sự cần thiết phải có một lựa chọn ưu tiên dành cho giới trẻ.

f) Hội thánh cần đặc biệt chú ý và nhạy cảm lắng nghe tiếng nói của các nạn nhân và những người sống sót sau khi bị lạm dụng tình dục, tinh thần, kinh tế, định chế, quyền lực và lương tâm bởi các giáo sĩ hoặc những người được cử nhiệm trong Hội thánh. Lắng nghe đích thực là yếu tố căn bản của con đường chữa lành, sám hối, công lý và hòa giải.

g) Phiên họp bày tỏ sự gần gũi và hỗ trợ đối với tất cả những người chấp nhận việc ở một mình như một lựa chọn được thực hiện theo cách trung thành với Truyền thống và Huấn quyền của Hội thánh về hôn nhân và đạo đức tình dục, những điều mà họ nhìn nhận là nguồn sống. Các cộng đồng Kitô hữu được mời gọi đến gần họ, lắng nghe họ và đồng hành cùng họ trong cam kết của họ.

h) Theo những cách khác nhau, những người cảm thấy bị gạt ra ngoài lề xã hội hoặc bị loại khỏi Hội thánh vì tình trạng hôn nhân, căn tính hoặc giới tính của họ cũng yêu cầu được lắng nghe và đồng hành. Có một cảm

giác sâu sắc về tình yêu, lòng thương xót và lòng cảm thương trong Đại hội dành cho những người đang bị Hội thánh làm tổn thương hoặc bỏ rơi, những người muốn có một nơi gọi là “nhà”, nơi họ có thể cảm thấy an toàn, được lắng nghe và tôn trọng mà không sợ hãi cảm thấy bị phán xét. Lắng nghe là điều kiện tiên quyết để cùng nhau bước đi tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa. Đại hội nhắc lại rằng các Kitô hữu phải luôn thể hiện sự tôn trọng phẩm giá của mỗi người.

i) Những người phải chịu nhiều hình thức nghèo đói, loại trừ và bị gạt ra ngoài lề xã hội bất bình đẳng của chúng ta cũng hướng về Hội thánh để tìm kiếm tình yêu, sự lắng nghe và đồng hành. Việc lắng nghe này cho phép Hội thánh hiểu được thực tại của tình trạng nghèo đói và bị gạt ra ngoài lề xã hội, đồng thời xích lại gần những người đau khổ. Điều quan trọng là nó cũng giúp Hội thánh được loan báo Tin Mừng bởi những người đau khổ. Việc lắng nghe họ cho phép Hội thánh hiểu được quan điểm của họ và đặt mình đứng về phía họ một cách cụ thể và được họ loan báo Tin Mừng. Chúng tôi cảm ơn và khuyến khích tất cả những người đang tham gia phục vụ lắng nghe và đồng hành với những người đang ở trong tù. Đặc biệt, họ cần cảm nghiệm được tình yêu thương xót của Chúa và không cảm thấy bị cô lập khỏi cộng đồng. Nhân danh Hội thánh, họ nhận ra lời Chúa: “Ta ngồi tù, các người đến hỏi han” (Mt 25,36).

j) Nhiều người trải nghiệm tình trạng cô đơn đôi khi gần như bị bỏ rơi. Người già và người bệnh thường vô hình trong xã hội. Chúng tôi khuyến khích các giáo xứ và cộng đồng Kitô hữu gần gũi và lắng nghe họ. Những việc thương xót lấy cảm hứng từ những lời Tin Mừng “Ta đau yếu, các người đã thăm viếng” (Mt 25,36) có một ý nghĩa sâu sắc đối với những người liên quan và cổ vũ những mối dây liên kết cộng đồng rộng lớn hơn.

k) Cuối cùng, Hội thánh muốn lắng nghe tất cả mọi người, không chỉ những người có thể dễ dàng lên tiếng nhất. Ở một số vùng, vì lý do văn hóa và xã hội, các thành viên của một số nhóm nhất định, chẳng hạn như giới trẻ, phụ nữ và các nhóm thiểu số, có thể cảm thấy khó khăn hơn trong việc tự phát biểu một cách tự do ở các không gian công cộng hoặc Hội thánh. Sống dưới những chế độ áp bức, độc tài cũng làm xói mòn sự tự do này. Điều tương tự cũng có thể xảy ra khi việc thực thi thẩm quyền trong cộng đồng Kitô hữu trở nên áp bức hơn là giải phóng.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

l) Lắng nghe đòi hỏi sự chấp nhận vô điều kiện. Nó không có nghĩa là thỏa hiệp với việc rao giảng Tin Mừng hoặc tán thành bất cứ ý kiến hoặc quan điểm nào được đề nghị. Chúa Giêsu đã mở ra những chân trời và những con đường mới cho những người mà Người lắng nghe vô điều kiện, và để

chia sẻ Tin Mừng cứu độ với những người chúng ta gặp gỡ, chúng ta cũng được mời gọi làm như vậy.

m) Rải rác ở nhiều nơi trên thế giới, các cộng đồng Kitô hữu nhỏ thúc đẩy các thực hành lắng nghe của, và giữa, những người đã được rửa tội. Chúng ta được mời gọi nâng cao tiềm năng của họ, đặc biệt bằng cách khám phá cách họ có thể thích nghi với bối cảnh đô thị.

### **Các đề xuất**

n) Cần phải thay đổi điều gì để những người cảm thấy bị loại trừ cảm nghiệm được Hội thánh chào đón nhiều hơn? Lắng nghe và đồng hành là một hình thức hành động của Hội thánh, không chỉ là hành động của các cá nhân. Do đó, chúng ta phải tìm được một vị trí trong kế hoạch mục vụ thông thường và cơ cấu hoạt động của các cộng đồng Kitô giáo ở các bình diện khác nhau, tận dụng tối đa sự đồng hành thiêng liêng. Một Hội thánh hiệp hành cần phải là một Hội thánh biết lắng nghe và cam kết này phải được chuyển dịch thành thực hành.

o) Chúng ta không bắt đầu công việc này từ số không. Nhiều định chế và cơ cấu thực hiện nhiệm vụ lắng nghe quý giá, bao gồm công việc đồng hành của Caritas với những người nghèo nhất, giữa những người di cư và tị nạn, cũng như nhiều bối cảnh đồng hành khác liên quan đến đời sống thánh hiến hoặc các hiệp hội giáo dân. Việc kết nối công việc của họ một cách toàn diện hơn với cộng đồng Hội thánh địa phương giúp công việc này được coi là một phần đời sống của toàn thể cộng đồng chứ không phải là một nhiệm vụ được ủy quyền.

p) Những người thực hiện công việc phục vụ lắng nghe và đồng hành, dưới nhiều hình thức khác nhau, cần được đào tạo đầy đủ, có tính đến kinh nghiệm của những người mà họ tiếp xúc. Họ cũng cần cảm thấy được cộng đồng hỗ trợ. Về phần mình, các cộng đoàn phải nhận thức đầy đủ về ý nghĩa của việc phục vụ này được thực hiện thay mặt họ và nhận được hoa trái của việc lắng nghe này. Chúng tôi đề nghị thành lập một thừa tác vụ lắng nghe và đồng hành để tạo nên sự nổi bật hơn cho dịch vụ này. Nó phải đặt nền tảng trên bí tích rửa tội và thích ứng với những bối cảnh khác nhau. Cách thức thực hiện thừa tác vụ này phải thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng.

q) SECAM (Hội nghị các Hội đồng Giám mục Châu Phi và Madagascar) được khuyến khích thúc đẩy sự phân định thần học và mục vụ về chủ đề đa thê và về việc đồng hành với những người trong các kết hợp đa thê đang tiếp cận đức tin.

## 17. Truyền giáo trong môi trường kỹ thuật số

### **Các điểm hội tụ**

a) Văn hóa kỹ thuật số tạo nên một sự thay đổi cơ bản trong cách chúng ta hiểu thực tế và cách chúng ta liên hệ với chính mình, với nhau, với môi trường của chúng ta, và thậm chí với Thiên Chúa. Thế giới kỹ thuật số thay đổi quá trình học tập, nhận thức của chúng ta về thời gian, không gian, cơ thể, các mối tương giao giữa các cá nhân và toàn bộ cách suy nghĩ của chúng ta. Thuyết nhị nguyên giữa thực và ảo không mô tả chính xác thực tế hay thậm chí là trải nghiệm của tất cả chúng ta, đặc biệt là thế hệ trẻ tuổi nhất, những người được gọi là “người bản địa kỹ thuật số”.

b) Do đó, văn hóa kỹ thuật số không hẳn là một lĩnh vực truyền giáo riêng biệt cho bằng là một chiều kích quan trọng của chúng ta Hội thánh trong nền văn hóa đương đại. Vì lý do này, nó có một ý nghĩa đặc biệt trong một Hội thánh hiệp hành.

c) Các nhà truyền giáo luôn cùng với Chúa Kitô lên đường đến những biên giới mới, được dẫn dắt và thúc đẩy bởi tác động của Chúa Thánh Thần. Ngày nay, đến lượt chúng ta hòa nhập vào nền văn hóa đương đại ở tất cả những không gian mà mọi người tìm kiếm ý nghĩa và tình yêu thương, bao gồm cả điện thoại di động và máy tính bảng của họ nữa.

d) Chúng ta không thể truyền bá văn hóa kỹ thuật số nếu trước tiên không hiểu nó. Những người trẻ, trong đó có các chủng sinh, các linh mục trẻ, các nam nữ tu sĩ trẻ, những người thường có kinh nghiệm sâu sắc và trực tiếp về sứ vụ này, là những người thích hợp nhất để thực hiện sứ vụ của Hội thánh trong môi trường kỹ thuật số, cũng như đồng hành với phần còn lại của cộng đồng, bao gồm cả các mục tử, để họ quen thuộc hơn với động lực của cộng đồng.

e) Trong tiến trình hiệp hành, các sáng kiến của Thượng Hội đồng kỹ thuật số (Dự án “*Hội thánh lắng nghe bạn*”) cho thấy tiềm năng của môi trường kỹ thuật số từ góc độ truyền giáo, sự sáng tạo và lòng quảng đại của những người tham gia vào nó, cũng như sự cần thiết phải cung cấp cho họ sự đào luyện, và các cơ hội để thảo luận và cộng tác đồng hành.

### **Các vấn đề cần giải quyết**

f) Internet ngày càng hiện diện trong cuộc sống của trẻ em và gia đình. Mặc dù nó có tiềm năng to lớn để cải thiện cuộc sống của chúng ta nhưng nó cũng có thể gây tổn hại và tổn thương, chẳng hạn như thông qua sự bắt nạt, thông tin sai lệch, bóc lột tình dục và gây nghiện. Cần phải suy

ngữ cấp thiết về cách cộng đồng Kitô giáo có thể hỗ trợ các gia đình trong việc bảo đảm rằng không gian trực tuyến không chỉ an toàn mà còn tiếp thêm sinh lực về mặt thiêng liêng.

g) Có nhiều sáng kiến trực tuyến có giá trị và hữu ích liên quan đến Hội thánh nhằm cung cấp việc dạy giáo lý và đào tạo đức tin tuyệt vời. Thật không may, cũng có những trang web đề cập đến các vấn đề liên quan đến đức tin một cách hời hợt, phân cực và thậm chí đầy thù hận. Với tư cách là một Hội thánh và những cá nhân truyền giáo kỹ thuật số, chúng ta có nhiệm vụ tự hỏi làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm sao cho sự hiện diện trực tuyến của chúng ta tạo thành một trải nghiệm lớn mạnh cho những người mà chúng ta giao tiếp.

h) Các sáng kiến tông đồ trực tuyến có tầm vóc và phạm vi vượt xa các ranh giới lãnh thổ được hiểu theo lối truyền thống. Điều này đặt ra những câu hỏi quan trọng về việc phải quy định chúng ra sao và cơ quan Hội thánh nào chịu trách nhiệm giám sát chúng.

i) Chúng ta cũng phải xem xét những hệ luận của biên giới truyền giáo kỹ thuật số mới đối với việc đổi mới các cơ cấu giáo xứ và giáo phận hiện có. Trong một thế giới ngày càng kỹ thuật số, làm thế nào để chúng ta tránh bị mắc kẹt trong một lối suy nghĩ chỉ tìm cách bảo tồn những gì chúng ta đang làm và thay vào đó giải phóng những nguồn năng lực mới cho những hình thức truyền giáo mới?

j) Đại dịch COVID-19 đã kích thích một loạt các sáng kiến mục vụ trực tuyến sáng tạo nhằm làm giảm tác động của trải nghiệm bị cô lập và cô đơn mà đặc biệt là những người già và các thành viên cộng đồng dễ bị tổn thương phải trải qua. Các định chế giáo dục Công giáo cũng sử dụng các diễn đàn trực tuyến một cách hiệu quả để tiếp tục đào tạo và dạy giáo lý trong thời gian phong tỏa. Chúng ta cần đánh giá xem kinh nghiệm này đã dạy chúng ta điều gì và những lợi ích lâu dài nào có thể mang lại cho sứ vụ của Hội thánh trong môi trường kỹ thuật số.

k) Trong khi người trẻ tìm kiếm cái đẹp, nhiều người trẻ đã từ bỏ không gian vật chất của Hội thánh, nhưng không gian mà chúng tôi tiếp tục cố gắng mời gọi họ tham dự, thay vào đó họ ưa thích những không gian trực tuyến hơn. Điều này có ý nghĩa đối với cách chúng ta cố gắng thu hút họ và tìm cách đào tạo và dạy giáo lý cho họ. Đây là điều cần xem xét theo viễn tượng mục vụ.

## **Các đề xuất**

l) Chúng tôi đề nghị các Hội thánh công nhận, đào tạo và đồng hành với các nhà truyền giáo kỹ thuật số đang hoạt động, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc gặp gỡ giữa họ với nhau.

m) Điều quan trọng là tạo ra mạng lưới hợp tác của *những người có ảnh hưởng [influencers]*, bao gồm những người thuộc các tôn giáo khác hoặc không tuyên xưng bất kỳ đức tin nào, nhưng muốn cộng tác vì những mục đích chung nhằm thúc đẩy phẩm giá con người, cổ vũ công lý và chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta.

## **18. Các cơ cấu tham gia**

### **Các điểm hội tụ**

a) Với tư cách là thành viên của Dân tín trung của Thiên Chúa, tất cả những người đã được rửa tội đều đồng chịu trách nhiệm về sứ vụ, mỗi người tùy theo ơn gọi, kinh nghiệm và năng lực của mình; do đó, tất cả đều góp phần hình dung và quyết định các giai đoạn cải cách các cộng đồng Kitô giáo và Hội thánh nói chung, để Hội thánh có thể trải nghiệm “niềm vui ngọt ngào và an ủi của việc truyền giáo”. Tính hiệp hành, thông qua việc thành lập và hoạt động của các tổ chức mang lại thành quả, có mục tiêu là truyền giáo. Đồng trách nhiệm chính là để phục vụ cho sứ vụ: nó cho thấy rằng chúng ta thực sự hiệp nhất nhân danh Chúa Giêsu, nó cho phép các tổ chức tham gia thoát khỏi những giới hạn quan liêu và những logic quyền lực của thế gian, nó làm cho các cuộc họp trở nên hiệu quả.

b) Dưới ánh sáng giáo huấn gần đây của Hội thánh (đặc biệt là Hiến chế *Lumen Gentium* và Tông huấn *Evangelii Gaudium*), tính đồng trách nhiệm của tất cả mọi người trong sứ vụ phải là tiêu chuẩn làm nền tảng cho việc cơ cấu các cộng đồng Kitô giáo và toàn thể Hội thánh địa phương, với tất cả các dịch vụ, tất cả các tổ chức của nó, trong mỗi tổ chức hiệp thông của nó (x. 1Cr 12,4-31). Việc thừa nhận chính đáng trách nhiệm của giáo dân đối với việc truyền giáo trên thế giới không thể trở thành cái cớ để chỉ giao cho các Giám mục và linh mục việc chăm sóc cộng đồng Kitô hữu.

c) Thẩm quyền tuyệt hảo là Lời Chúa, thẩm quyền này phải truyền cảm hứng cho mọi cuộc họp của các cơ quan tham gia, mọi cuộc tham vấn và mọi việc đưa ra quyết định. Vì vậy, ở mọi cấp độ, các cuộc gặp gỡ cần phải rút ra được ý nghĩa và sức mạnh từ Bí tích Thánh Thể và diễn ra dưới ánh sáng Lời Chúa được lắng nghe và chia sẻ trong lời cầu nguyện.

d) Thành phần của các Hội đồng khác nhau để phân định và quyết định về một cộng đồng truyền giáo hiệp hành phải cung cấp sự hiện diện của những người nam nữ có hồ sơ tông đồ; những người nổi bật trước hết không phải vì siêng năng tham dự các không gian của Hội thánh, mà vì chứng tá Tin Mừng đích thực của họ trong những thực tại bình thường nhất của cuộc sống. Dân Chúa càng truyền giáo thì càng có khả năng làm cho tiếng nói của những người đã sống truyền giáo bằng cách sinh sống trên thế giới và các vùng ngoại vi của nó vang lên trong chính họ, ngay cả trong các tổ chức có sự tham gia.

### **Các vấn đề cần giải quyết**

e) Dựa trên những gì chúng tôi đã chia sẻ, chúng tôi tin rằng điều quan trọng là phải suy nghĩ về cách thúc đẩy sự tham gia vào các Hội đồng khác nhau, đặc biệt khi những người thực hiện không cảm thấy phù hợp với nhiệm vụ. Tính hiệp hành phát triển trong sự tham gia của mỗi thành viên vào các quá trình phân định và quyết định cho sứ vụ của Hội thánh: theo nghĩa này, chúng ta được xây dựng và khuyến khích bởi nhiều cộng đồng Kitô hữu nhỏ trong các Hội thánh mới nổi, sống tình huynh đệ “thân thiết” hằng ngày xung quanh Lời Chúa và Thánh Thể.

f) Trong Tông huấn *Amoris Laetitia* [*Niềm vui của Tình Yêu*], Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ủy thác cho Hội thánh việc thực hiện những thay đổi về thành phần của các cơ quan tham gia, nhiệm vụ này không thể bị trì hoãn thêm nữa. Sự tham gia của những người nam nữ đã được rửa tội sống trong những tình huống phức tạp của mối quan hệ yêu thương “có thể tham gia vào nhiều việc phục vụ khác nhau trong Hội thánh: do đó, cần phân định xem có thể vượt qua những hình thức loại trừ nào đang được thi hành trong lãnh vực phụng vụ, mục vụ, giáo dục và cơ chế” (Tông huấn *Amoris Laetitia*, số 299). Sự phân định này cũng liên quan đến việc họ bị loại khỏi các cơ quan tham gia cộng đồng giáo xứ và giáo phận như đã trải qua ở một số Hội thánh địa phương.

g) Với quan điểm về sự độc đáo mang tính Tin Mừng của ơn hiệp thông trong Hội thánh: làm thế nào chúng ta có thể đan xen khía cạnh tư vấn và thảo luận của tính hiệp hành? Dựa trên cơ cấu đặc sủng và mục vụ của Dân Chúa: làm thế nào chúng ta tích hợp các nhiệm vụ cố vấn, phân định và quyết định trong các tổ chức tham gia khác nhau?

### **Các đề xuất**

h) Dựa trên sự hiểu biết về Dân Chúa như một chủ thể tích cực của sứ vụ truyền giáo, thật thích hợp khi đưa vào Giáo luật tính chất bắt buộc của các Hội đồng Mục vụ trong các cộng đồng Kitô giáo và trong các Hội



thánh địa phương. Đồng thời, cần củng cố các cơ quan tham gia với sự hiện diện đầy đủ của giáo dân nam nữ, ủy thác cho họ chức năng phân định nhằm thực hiện các quyết định tông đồ thực sự.

i) Các cơ quan tham gia là nơi đầu tiên mà những người thực hiện trách nhiệm phải có trách nhiệm giải trình. Trong khi khuyến khích họ thực hiện sự dấn thân, chúng tôi mời họ thực hành văn hóa chịu trách nhiệm giải trình đối với cộng đồng mà họ là đại diện.

## **19. Các nhóm Hội thánh địa phương trong sự hiệp thông của toàn thể Hội thánh**

### ***Các điểm hội tụ***

a) Chúng tôi tin chắc rằng mỗi Hội thánh, trong sự hiệp thông của các Hội thánh, có rất nhiều điều để cống hiến, bởi vì Chúa Thánh Thần phân phát dồi dào các hồng ân của Người vì lợi ích chung. Nếu chúng ta nhìn Hội thánh như Thân thể Chúa Kitô, chúng ta dễ hiểu hơn rằng các thành viên khác nhau phụ thuộc lẫn nhau và chia sẻ cùng một sự sống: “Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung” (1Cr 12,26). Do đó, chúng ta muốn phát triển những thái độ thiêng liêng nảy sinh từ cái nhìn này: khiêm nhường và quảng đại, tôn trọng và chia sẻ. Điều quan trọng nữa là sự sẵn sàng phát triển sự hiểu biết lẫn nhau và chuẩn bị các cơ cấu cần thiết để việc trao đổi sự phong phú tinh thần, các môn đệ truyền giáo và của cải vật chất có thể trở thành một thực tại cụ thể.

b) Chủ đề về các nhóm Hội thánh địa phương đã được chứng minh là có tính quyết định đối với việc thực thi đầy đủ tính hiệp hành trong Hội thánh. Để trả lời câu hỏi làm thế nào để định hình các trường hợp tính hiệp hành và tính hiệp đoàn liên quan đến các nhóm Hội thánh địa phương, Đại hội đã công nhận tầm quan trọng của sự phân định của Hội thánh được thực hiện bởi các Hội đồng Giám mục và các Hội đồng châu lục trong việc thực hiện đúng giai đoạn đầu tiên của tiến trình hiệp hành.

c) Tiến trình hiệp hành đã cho thấy các cơ quan được cung cấp bởi *Bộ Giáo luật* và *Bộ Giáo luật của các Giáo hội Đông phương* có hiệu quả như thế nào khi được hiểu từ các Hội thánh địa phương. Việc *Hội thánh toàn thể (Ecclesia tota)* là sự hiệp thông của các Hội thánh đòi hỏi mỗi Giám mục phải nhận thức và sống sự quan tâm cho tất cả các Hội thánh (*sollicitudo omnium Ecclesiarum*) như một khía cạnh cấu thành của thừa tác vụ của ngài với tư cách là mục tử của một Hội thánh.

d) Giai đoạn đầu tiên của tiến trình hiệp hành đã nêu bật vai trò quyết định của các Hội đồng Giám mục và nhấn mạnh sự cần thiết phải có một điển hình về tính hiệp hành và tính hiệp đoàn ở cấp độ lục địa. Các tổ chức làm việc ở các cấp độ này góp phần thực hiện tính hiệp hành, đồng thời tôn trọng các thực tế địa phương và các quá trình hội nhập văn hóa. Đại hội bày tỏ sự tin tưởng rằng có thể tránh được nguy cơ độc dạng và tập quyền hóa trong việc quản lý Hội thánh.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

e) Trước khi tạo ra các cấu trúc mới, chúng tôi cảm thấy cần phải củng cố và phục hồi những cấu trúc hiện có. Cũng rất thích hợp để nghiên cứu, ở cấp độ giáo hội học và giáo luật, những hậu quả của việc cải cách cơ cấu của các nhóm Hội thánh để chúng mang tính hiệp hành tròn đầy hơn.

f) Khi xem xét các thực hành hiệp hành của Hội thánh trong thiên niên kỷ thứ nhất, sẽ rất tốt nếu nghiên cứu cách thức các tổ chức cổ xưa có thể được tái lập trong tổ chức giáo luật hiện tại, hài hòa chúng với các tổ chức mới được thành lập, chẳng hạn như các Hội đồng Giám mục.

g) Chúng tôi cho rằng cần phải nghiên cứu sâu hơn bản chất giáo huấn và pháp lý của các Hội đồng Giám mục, đồng thời thừa nhận khả năng hành động tập thể cũng liên quan đến các vấn đề về giáo lý xuất hiện trong bối cảnh địa phương, từ đó mở lại suy nghĩ về Tựa sắc *Apostolos suos*.

h) Các điều luật liên quan đến các hội đồng đặc biệt (toàn thể và cấp tỉnh) phải được sửa đổi để thu hút được sự tham gia nhiều hơn của Dân Thiên Chúa, theo gương miến chuẩn trong trường hợp Hội đồng Toàn thể gần đây của Úc.

### ***Các đề xuất***

i) Trong số các cơ cấu đã được quy định trong Bộ Giáo luật, chúng tôi đề xuất giáo tỉnh hoặc trường giáo tỉnh [*metropolia*] cần được phục hồi và củng cố như một nơi hiệp thông cho các Hội thánh địa phương trong lãnh thổ của họ.

j) Các thẩm quyền liên hệ nên thực thi tính hiệp hành ở cấp khu vực, quốc gia và lục địa phù hợp với những hiểu biết sâu sắc từng xuất hiện liên quan đến các nhóm Hội thánh.

k) Khi cần thiết, chúng tôi đề nghị thành lập các giáo tỉnh quốc tế, vì lợi ích của các Giám mục không thuộc bất kỳ Hội đồng Giám mục nào, và để

thúc đẩy sự hiệp thông giữa các Hội thánh vượt ra ngoài biên giới quốc gia.

l) Tại các quốc gia theo Nghi lễ Latinh, trong đó cũng có phẩm trật của các Hội thánh Công giáo Đông phương, chúng tôi đề nghị đưa các Giám mục Đông phương vào các Hội đồng Giám mục quốc gia, vẫn giữ nguyên quyền tự trị về mặt cai quản, vốn do Bộ Giáo luật riêng của họ thiết lập.

m) Thật là thích hợp để phát triển một cơ cấu giáo luật của các Hội đồng Châu lục, trong khi vẫn tôn trọng tính đặc thù của từng châu lục, đồng thời lưu ý đến sự tham gia của các Hội đồng Giám mục và của các Hội thánh, với các đại biểu của riêng họ, những người thể hiện sự đa dạng của Dân Thiên Chúa.

## 20. Thượng Hội đồng Giám mục và các Hội nghị trong Giáo hội

### ***Các điểm hội tụ***

a) Ngay cả khi phải trải qua sự mệt mỏi của việc “cùng nhau bước đi”, Đại hội vẫn cảm nhận được niềm vui Tin Mừng được là Dân Thiên Chúa. Các đặc điểm mới được đề xuất cho giai đoạn này của tiến trình hiệp hành đã được đón nhận khá nồng nhiệt. Rõ ràng nhất là có sự chuyển đổi từ việc cử hành Thượng Hội đồng như một sự kiện sang một tiến trình (như được chỉ ra bởi Tông hiến *Episcopalis communio*); sự hiện diện của các thành viên khác, cả nam lẫn nữ, bên cạnh các Giám mục; sự hiện diện tích cực của các đại biểu huynh đệ; tinh thần chuẩn bị cho Đại hội; việc cử hành Bí tích Thánh Thể tại Đền thờ thánh Phêrô; bầu khí cầu nguyện và phương pháp Đối thoại trong Thánh Thần; và chính sự sắp xếp Đại hội tại Hội trường Phaolô VI.

b) Đại hội Thượng Hội đồng Giám mục, trong khi vẫn giữ được tính chất giám mục nổi bật của mình, đã chứng tỏ rõ ràng trong dịp này mối liên kết nội tại giữa chiều kích hiệp hành của đời sống Hội thánh (sự tham gia của tất cả mọi người), chiều kích hiệp đoàn (sự chăm sóc của các Giám mục đối với toàn thể Hội thánh) và chiều kích của tính ưu việt (sự phục vụ của Giám mục Rôma, người bảo đảm sự hiệp thông).

c) Tiến trình hiệp hành đã và đang là thời gian ân sủng đã khích lệ chúng ta. Thiên Chúa ban cho chúng ta cơ hội trải nghiệm một nền văn hóa hiệp hành mới, có khả năng hướng dẫn đời sống và sứ vụ của Hội thánh. Tuy nhiên, chúng tôi nhắc lại rằng việc tạo ra các cơ cấu đồng trách nhiệm là chưa đủ nếu thiếu sự hoán cải cá nhân sang tính hiệp hành truyền giáo. Các tiến trình hiệp hành, ở mọi cấp độ, không làm giảm bớt trách nhiệm

cá nhân của những người được kêu gọi tham gia, nhờ vào thừa tác vụ và đặc sủng của họ, nhưng còn khuyến khích trách nhiệm đó hơn nữa.

### ***Các vấn đề cần giải quyết***

d) Sự hiện diện của các thành viên khác, ngoài các Giám mục, với tư cách là nhân chứng của con đường hiệp hành đã được đánh giá cao. Tuy nhiên, câu hỏi về những hậu quả của sự hiện diện của họ với tư cách là thành viên chính thức đối với tính chất giám mục của Đại hội vẫn còn bỏ ngỏ. Một số người coi đây là nguy cơ khiến nhiệm vụ cụ thể của các Giám mục không được hiểu đầy đủ. Cũng cần phải làm rõ các tiêu chí dẫn đến việc kêu gọi các thành viên không phải Giám mục tham dự Đại hội.

e) Các kinh nghiệm như Đại hội đồng Giáo hội vùng Mỹ châu Latinh và Caribê lần thứ nhất diễn ra vào tháng 11 năm 2021, các Tổ chức Dân Chúa ở Brazil và Công đồng Toàn thể tại Úc châu đã được đề cập. Vẫn còn phải xác định và khám phá sâu hơn cách thể hiện rõ ràng tính hiệp hành và tính hiệp đoàn trong tương lai, phân biệt (không có sự tách biệt quá mức) sự đóng góp của tất cả các thành viên Dân Chúa vào việc đưa ra các quyết định và nhiệm vụ cụ thể của các Giám mục. Việc trình bày rõ ràng *tính hiệp hành, tính hiệp đoàn và tính ưu việt* không nên được giải thích theo hình thức *tĩnh tại* hoặc *tuyến tính* mà theo *tính tuần hoàn năng động*, theo *tính đồng trách nhiệm* trong sự khác biệt [*The articulation of synodality, collegiality, and primacy should not be interpreted in a static or linear form but according to a dynamic circularity, in a differentiated co-responsibility*].

f) Nếu ở cấp độ khu vực có thể nghĩ đến các bước tiếp theo (một Hội nghị của Giáo hội, sau đó là Hội nghị Giám mục), thì được coi là thích hợp để làm rõ cách đề xuất điều này đối với toàn thể Hội thánh Công giáo. Một số người tin rằng công thức được thông qua tại Đại hội Thượng Hội đồng này đáp ứng được nhu cầu trên; những người khác đề xuất rằng, một Hội nghị Giám mục sẽ tiếp nối một Hội nghị của Giáo hội để kết thúc việc phân định. Tuy nhiên, những người khác nữa lại thích dành vai trò thành viên của Thượng Hội đồng cho các Giám mục.

g) Cách thức mà các chuyên viên từ các ngành khác nhau, đặc biệt là các nhà thần học và giáo luật, có thể đóng góp vào công việc của Thượng Hội đồng về hiệp hành và các tiến trình của một Hội thánh hiệp hành cũng sẽ cần phải được khám phá và làm rõ.

h) Chúng ta cũng cần phải suy nghĩ về cách thức mà Internet và truyền thông ảnh hưởng như thế nào đến các tiến trình hiệp hành.

## **Các đề xuất**

- i) Bảo đảm lượng giá các tiến trình hiệp hành ở mọi cấp độ của Hội thánh.
- j) Lượng giá những thành quả của Khoá họp thứ nhất của Đại hội chung thường lệ lần thứ XVI Thượng Hội đồng Giám mục.

## **TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH**

*“Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây?”*

*Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?” (Mc 4,30).*

Lời Chúa chiếm ưu tiên hơn lời của Hội thánh. Lời của các môn đệ, ngay cả của Thượng Hội đồng, cũng chỉ là tiếng vang của những gì chính Chúa nói với chúng ta.

Chúa Giêsu đã chọn nói bằng dụ ngôn để loan báo Nước Trời. Người tìm được những hình ảnh nói về mầu nhiệm Thiên Chúa trong những trải nghiệm đời thường của con người: thế giới tự nhiên, nơi làm việc, những yếu tố đời thường. Bằng cách này, Người cho chúng ta biết rằng Nước Thiên Chúa vượt trên chúng ta nhưng vẫn không xa cách chúng ta. Hoặc chúng ta nhìn thấy Triều đại của Thiên Chúa trong mọi sự của thế gian này, hoặc chúng ta sẽ không bao giờ nhìn thấy nó.

Chúa Giêsu nhìn thấy hạt giống rơi xuống đất tượng trưng cho vận mệnh của chính mình. Như một sự hư vô, dường như đã được định sẵn để mục nát đi, nhưng lại chứa đựng một sức sống năng động vượt qua, không thể cản ngăn, không thể đoán trước được. Một sự năng động được mời gọi trao ban sự sống, trở thành lương thực cho muôn người. Lương thực được định sẵn để trở thành Thánh Thể Chúa.

Ngày nay, trong một nền văn hóa mà con người đấu tranh giành quyền thống trị lẫn nhau và trở nên một nỗi ám ảnh với những gì là hữu hình, thì Hội thánh được mời gọi lặp lại những lời của Chúa Giêsu, làm cho những lời đó được hồi sinh bằng tất cả sức mạnh của chúng.

*“Chúng ta ví Nước Thiên Chúa với cái gì đây? Lấy dụ ngôn nào mà hình dung được?”* Câu hỏi này của Chúa chúng ta soi sáng công việc đang chờ đợi chúng ta ở phía trước. Vấn đề không phải là phân tán chúng ta ra nhiều mặt trận, theo đuổi một logic hiệu năng và mang tính thủ tục. Đúng hơn, đó là vấn đề thu thập, trong số rất nhiều từ ngữ và đề xuất của bản *Báo cáo này*, những gì dường như là một hạt giống nhỏ bé, nhưng lại mang trong mình một tương lai, và hình dung cách gieo nó xuống đất để

khiến nó mọc lên và trở bông chín vàng, mang lại sự sống cho nhiều người.

Tại Nadarét, sau khi lắng nghe Lời Chúa, Đức Maria đã tự hỏi rằng: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào?” (Lc 1,34). Câu trả lời chỉ có một: hãy để cho Chúa Thánh Thần bao phủ và để cho quyền năng của Người bao bọc mình.

Khi chúng ta mong chờ Khoá họp thứ hai, chúng ta tạ ơn Chúa vì cuộc hành trình đã đi cho đến nay, và vì những ân sủng mà Người đã chúc phúc cho cuộc hành trình đó. Chúng ta phó thác bước tiếp theo cho sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria, một dấu chỉ của niềm hy vọng và niềm an ủi chắc chắn cho Dân trung thành của Thiên Chúa khi họ tiếp tục cuộc hành trình của mình, cũng như cho cuộc hành trình của hai thánh Tông đồ Simon và Giuđa, mà chúng ta mừng lễ hôm nay. Tất cả chúng ta đều được mời gọi đón nhận hạt giống nhỏ bé mà bản *Báo cáo Tổng hợp* này trình bày.

*Adsumus Sancte Spiritus!* Lạy Chúa Thánh Thần, này đây chúng con đang hiện diện trước nhan Chúa!

*Rôma, ngày 28 tháng 10 năm 2023, Lễ hai thánh Tông đồ Simon và Giuđa.*

Nguồn: [synod.va](https://synod.va)

Bản gốc tiếng Ý:

**Relazione di Sintesi - Una Chiesa Sinodale In Missione**

Bản tiếng Anh:

**Synthesis Report - A Synodal Church In Mission**

***Chuyển ngữ: Giuse Phan Văn Phi, O. Cist.***

**Nguồn: Hội đồng Giám mục Việt Nam (26.12.2023)**

*(Cập nhật lúc 14h05 ngày 27.12.2023)*